

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Toán cao cấp 1
- Mã học phần: 0101060001
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số, giới hạn và sự liên tục của hàm số; đạo hàm và tích phân của hàm số để sử dụng khi học các chuyên ngành khác và áp dụng vào thực tế sau này.
- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học để giải được các bài tập, bài toán liên quan.
- Thái độ: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tự học và làm hết bài tập về nhà.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.
- Hàm số - Giới hạn và sự liên tục của hàm số.
- Đạo hàm và vi phân của hàm số.
- Nguyên hàm và tích phân của hàm số.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Bài tập		

CHƯƠNG 1. MA TRẬN, ĐỊNH THỨC, HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH	10	5	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây :	
1.1. Ma trận. <p>1.1.1. Các khái niệm về ma trận.</p> <p>1.1.2. Các phép toán tuyến tính về ma trận.</p> <p>1.1.3. Phép nhân hai ma trận.</p> <p>1.1.4. Ma trận chuyển vị.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa ma trận, ma trận bằng nhau, ma trận đối nhau, ma trận không, ma trận cột, ma trận hàng, ma trận vuông, đường chéo chính, ma trận tam giác trên, tam giác dưới, ma trận đường chéo, ma trận đơn vị. - Định nghĩa tổng, hiệu hai ma trận, nhân một số với ma trận, nhân hai ma trận, chuyển vị ma trận. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.1. - Nghiên cứu tài liệu 1.
1.2. Định thức. <p>1.2.1. Định nghĩa định thức cấp n.</p> <p>1.2.2. Các tính chất của định thức.</p> <p>1.2.3. Cách tính định thức bằng phép biến đổi sơ cấp.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa định thức cấp n theo qui nạp. - Nêu các phép biến đổi sơ cấp và ảnh hưởng của nó đến định thức. Áp dụng tính các định thức cấp lớn hơn 3. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.2. - Nghiên cứu tài liệu 1.
1.3. Ma trận nghịch đảo. <p>1.3.1. Ma trận khả nghịch và ma trận nghịch đảo.</p> <p>1.3.2. Sự tồn tại và công thức tìm ma trận nghịch đảo.</p> <p>1.3.3. Phương trình ma trận.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa ma trận khả nghịch và nghịch đảo của nó. - Sự tồn tại ma trận nghịch đảo. - Tìm được ma trận nghịch đảo có cấp nhỏ hơn 4 bằng phần bù đại số. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.3. - Nghiên cứu tài liệu 1.

			<ul style="list-style-type: none"> - Giải được phương trình ma trận có dạng $AX = B$, $XA = B$ với A khả nghịch. 	
1.4. Hệ phương trình tuyến tính.			<ul style="list-style-type: none"> -Giải hệ pttt Cramer. -Các phép biến đổi tương đương hệ phương trình. -Giải hệ pttt dạng tam giác, -dạng hình thang, dạng bậc thang. -Giải hệ pttt tổng quát bằng p.p.Gauss. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.4. - Nghiên cứu tài liệu 1.
1.4.1. Các khái niệm cơ bản.				
1.4.2. Hệ phương trình t.t. Cramer.				
1.4.3. Hệ p.t.t.t. dạng tam giác, dạng hình thang và dạng bậc thang.				
1.4.3. Phương pháp Gauss giải hệ phương trình tuyến tính .				
1.5. Hạng của ma trận, định lý Kronecker – Capelli.			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hạng của ma trận bằng định nghĩa. - Ma trận bậc thang . - Tìm hạng của ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp. - Biện luận số nghiệm của hệ pttt theo tham số dựa vào định lý Kronecker – Capelli. - Điều kiện để hệ pttt thuần nhất có vô số nghiệm. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.5. - Nghiên cứu tài liệu 1.
1.5.1. Định nghĩa hạng của ma trận.				
1.5.2. Tìm hạng ma trận bằng biến đổi sơ cấp.				
1.5.3. Định lý Kronecker – Capelli.				
1.5.4.Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.				
1.6. Hướng dẫn sử dụng Maple				
CHƯƠNG 2. Giới HẠN VÀ SỰ LIÊN TỤC CỦA HÀM SỐ	6	3	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây :	

1. Tập số thực.			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa tập số bị chặn, cận trên, cận dưới của tập số. - Định nghĩa cận trên đúng, cận dưới đúng của một tập số và sự tồn tại của chúng. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.1. <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu 1.
2.2. Ánh xạ.			Nêu định nghĩa ánh xạ.	
2.3. Dãy số.			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa dãy số, giới hạn dãy số, dãy số hội tụ, phân kỳ. - Tính được các giới hạn hữu hạn, vô cùng. - Sự hội tụ của dãy số đơn điệu và bị chặn. - Mối liên hệ giữa sự hội tụ của dãy số và giới hạn các dãy con. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.3. <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu 1.
2.4. Hàm số và giới hạn của hàm số.			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa hàm số, tập xác định, tập giá trị, đồ thị của hàm số. - Định nghĩa giới hạn hàm số. - Tính được giới hạn hàm số dạng $\frac{0}{0}$. 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.4. <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu 1.

<p>2.5. Mở rộng khái niệm giới hạn hàm số.</p> <p>2.5.1. Giới hạn vô cùng.</p> <p>2.5.2. Giới hạn một phía.</p> <p>2.5.3. Hàm vô cùng lớn, vô cùng bé.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tính được giới hạn vô cùng. - Tính được giới hạn một phía. - Định nghĩa và so sánh các hàm vô cùng bé, vô cùng lớn. - Tính được các giới hạn dạng: $\frac{\infty}{\infty}$, $\infty - \infty$, 1^∞, ... 	<p>Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.5.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu 1.</p>
<p>2.6. Hàm số liên tục.</p> <p>2.6.1. Định nghĩa hàm số liên tục tại một điểm.</p> <p>2.6.2. Các phép toán về hàm liên tục.</p> <p>2.6.3. Sự liên tục một phía.</p> <p>2.6.4. Tính chất của hàm liên tục trên một đoạn đóng, bị chẵn.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát sự liên tục của hàm số tại một điểm. - Sự liên tục của một hàm số trên một tập, trên một đoạn đóng. - Tập giá trị của hàm liên tục trên một khoảng. 	<p>Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.6.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu 1.</p>
<p>2.7. Hàm ngược.</p> <p>2.7.1. Các khái niệm hàm ngược.</p> <p>2.7.2. Tính liên tục và đơn điệu của hàm ngược.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa hàm khả nghịch và hàm ngược của nó. - Hàm khả nghịch trên một tập. - Tính liên tục và tính đơn điệu của hàm ngược của hàm liên tục trên một khoảng. 	<p>Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.7.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu 1.</p>
<p>2.8. Các hàm sơ cấp.</p> <p>2.8.1. Các hàm sơ cấp cơ bản và các hàm sơ</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại các kiến thức cơ bản về các hàm lượng giác, hàm mũ, hàm lôgarit, hàm lũy thừa. 	<p>Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.8.</p> <p>- Nghiên cứu tài</p>

cấp. .2.8.2. Một số giới hạn quan trọng.			- Định nghĩa các hàm lượng giác ngược, các hàm lượng giác. hyperbolic và các tính chất cơ bản của chúng.	liệu 1.
2.9. Hướng dẫn sử dụng Maple				
CHƯƠNG 3. ĐẠO HÀM VÀ VI PHÂN CỦA HÀM SỐ	6	3	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây :	
3.1.Đạo hàm và vi phân cấp 1 3.1.1. Các định nghĩa. 3.1.2. Đạo hàm một phía. 3.1.3. Các phép toán đạo hàm. 3.1.4. Đạo hàm của hàm hợp và hàm ngược. 3.1.5. Bảng đạo hàm của các hàm sơ cấp cơ bản.			- Định nghĩa đạo hàm, hàm khả vi, vi phân cấp một và ý nghĩa của chúng. - Tính được đạo hàm của các hàm sơ cấp.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 3.1. - Nghiên cứu tài liệu 1.
3.2. Các định lý về hàm khả vi. 3.2.1. Cực trị địa phương của hàm số và định lý Fermat. 3.2.2. Các định lý Rolle, Lagrange, Cauchy.			-Phát biểu các định lý : Fermat, Rolle, Lagrange, Cauchy. -Khảo sát sự biến thiên của hàm số. - Phát biểu các quy tắc L'Hospital - Sử dụng quy tắc	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 3.2. - Nghiên cứu tài liệu 1.

3.2.3. SỰ biến thiên của hàm số.			L'Hospital tính các giới hạn dạng $\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}$.	
3.2.4. Các quy tắc L'Hospital				
3.3. Đạo hàm cấp cao. 3.3.1. Đạo hàm cấp cao. 3.3.2. Công thức Taylor			- Định nghĩa đạo hàm và vi phân cấp cao. Tính đạo hàm cấp cao của các hàm số cấp. - Công thức Maclaurin của các hàm: $\sin x, \cos x, e^x, \ln(1+x), (1+x)^n$.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 3.3. - Nghiên cứu tài liệu 1.
3.4. Ứng dụng của đạo hàm. 3.4.1. Cực trị hàm số. 3.4.2. Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm số.			- Tìm cực trị địa phương của hàm số. - Tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm số trên $[a, b]$.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 3.4. - Nghiên cứu tài liệu 1.
3.5. Hướng dẫn sử dụng Maple				
CHƯƠNG 4. TÍCH PHÂN	8	4	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây :	
4.1. Nguyên hàm. 4.1.1. Nguyên hàm và tích phân bất định. 4.1.2. Một số phép toán về tích phân bất định. 4.1.3. Bảng tích phân bất định của một số hàm số cấp.			- Định nghĩa nguyên hàm, tích phân bất định. - Tính tích phân bất định bằng phương pháp đổi biến và tích phân từng phần. - Giới thiệu tích phân các hàm phân thức và hàm vô tỷ.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 4.1. - Nghiên cứu tài liệu 1.

4.1.5. Các phương pháp tính tích phân bất định.			
4.2. Tích phân xác định.			Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 4.2.
4.2.1. Các khái niệm liên quan.		- Phân hoạch của một đoạn và đường kính của phân hoạch.	- Nghiên cứu tài liệu 1.
4.2.2. Bài toán tính diện tích hình thang cong.		- Công thức xấp xỉ diện tích hình thang cong.	
4.2.3. Hàm khả tích và tích phân xác định.		- Định nghĩa tổng tích phân, hàm khả tích và tích phân xác định.	
4.2.4. Một số phép toán và tính chất của tích phân xác định.		- Tích phân có cận thay đổi và tính chất của nó.	
4.2.5. Công thức Newton Leibnitz		- Tính tích phân xác định theo công thức Newton-Leibnitz.	
4.2.6. Các phương pháp tính tích phân xác định.		- Tính tích phân xác định bằng phương pháp đổi biến, tích phân từng phần.	
4.3. Một số ứng dụng của tích phân xác định.		- Tính diện tích hình thang cong. - Tính độ dài của đường cong cho bởi phương trình tham số. - Công thức tính thể tích của vật thể tròn xoay .	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 4.3. - Nghiên cứu tài liệu 1.
4.3.1. Tính diện tích hình phẳng.			
4.3.2. Tính độ dài đường cong.			
4.3.3. Thể tích của vật thể tròn xoay.			
4.4. Tích phân suy rộng.		- Định nghĩa tích phân suy rộng loại 1.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 4.4.
4.4.1. Tích phân suy rộng loại một.		- Tính tích phân suy rộng	

4.4.2. Tích phân suy rộng loại hai.			loại 1 của một số hàm đơn giản. Giới thiệu về tích phân suy rộng loại 2.	- Nghiên cứu tài liệu 1.
4.5. Hướng dẫn sử dụng Maple				
Tổng	30	15		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Ngô Văn Lược (chủ biên)- Huỳnh Phạm Thành Nghĩa – Nguyễn Tân Quang. *Bài giảng toán cao cấp 1* (Lưu hành nội bộ) Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu - 2011.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên)- Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh , *Toán học cao cấp – tập một : Đại số và hình học giải tích*. (1cuốn lý thuyết + 1 cuốn bài tập). Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam – 2010.

2. Nguyễn Đình Trí (chủ biên)- Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh. *Toán học cao cấp – tập hai : Phép tính giải tích một biến số*. (1cuốn lý thuyết + 1 cuốn bài tập). Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam – 2010.

3. Vũ Tiến Việt. Giáo trình toán cao cấp (học phần A1). NXB Đại học Quốc gia Hà nội - Năm 2014.

4. Vũ Tiến Việt, Giáo trình toán cao cấp (học phần A2). NXB Đại học Quốc gia Hà nội - Năm 2016.

7. Thông tin về giảng viên

1) Nguyễn Văn Xoa : Trưởng Ban Toán -Lý, Thạc sỹ, Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ:Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng tàu.

Điện thoại: 0912122739. Email :

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Toán GT, GT Hàm, HH tổ hợp.

2) Huỳnh Phạm Thành Nghĩa: Phó trưởng bộ môn Toán, Thạc sỹ, Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 0936438187. Email :

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Xác suất thống kê.

3) Trần Quốc Tân, Thạc sỹ, Giảng viên.

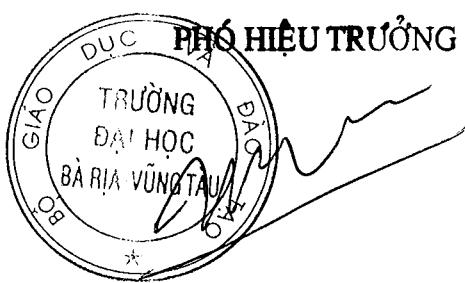
Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 0902802830 . Email :

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):Đại số .

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TS. Võ Minh Hùng

NGƯỜI BIÊN SOẠN

NGUYỄN VĂN XOA

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung:

- Tên học phần: Toán cao cấp 2A
- Mã học phần: 0101122237
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/ học trước: Toán cao cấp 1
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Kiến thức: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến hàm nhiều biến, về các phép toán vi phân, tích phân của hàm nhiều biến để sử dụng khi học các chuyên ngành và vật lý.
- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học để giải được các bài toán, bài tập liên quan đến hàm nhiều biến.
- Thái độ: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ. Có ý thức tự học và làm hết bài tập về nhà.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Các khái niệm liên quan đến R^n .
- Giới hạn và sự liên tục của hàm nhiều biến.
- Đạo hàm riêng, hàm khả vi và vi phân của hàm nhiều biến.
- Hàm ẩn.
- Đạo hàm theo hướng.
- Cực trị của hàm nhiều biến.
- Tính phân kép và giới thiệu về tích phân bội ba.
- Tích phân đường loại 1, loại 2.
- Giới thiệu về tích phân mặt loại 1, loại 2.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Bài tập		
Chương 1 : Hàm số nhiều biến số	10	5	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây:	
1.1. Không gian R^n 1.1.1. Các khái niệm cơ bản. 1.1.2. Dãy điểm trong R^n .			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa không gian R^n - Khoảng cách giữa hai điểm và các tính chất. - Hình cầu mở, đóng, mặt cầu, lân cận của một điểm. - Các loại điểm của một tập $A \subset R^n$: điểm trong, điểm tụ, điểm cô lập, điểm biên và biên của một tập điểm. - Tập mở, tập đóng, tập bị chặn. - Dãy điểm và giới hạn của dãy điểm. - Sự liên hệ giữa sự hội tụ của dãy điểm và các dãy tọa độ của các điểm. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.1. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.2. Giới hạn và sự liên tục của hàm nhiều biến 1.2.1. Các khái niệm cơ bản về hàm số. 1.2.2. Giới hạn của hàm nhiều biến. 1.2.3. Sự liên tục của hàm nhiều biến.			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa hàm nhiều biến, tập xác định, tập giá trị, đồ thị của hàm số. - Định nghĩa giới hạn của nhiều biến. - Sự liên hệ giữa giới hạn hàm số và giới hạn của dãy các giá trị hàm số. - Giới hạn của tổng hiệu, tích, thương hai hàm số. - Định nghĩa hàm liên tục tại một điểm. - Sự liên hệ giữa sự liên tục của hàm số và giới hạn của dãy các giá trị hàm số. - Sự liên tục của tổng, hiệu, tích, thương hai hàm số . 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.2. Nghiên cứu tài liệu 1.

		<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa hàm liên tục trên một tập. 	
1.3. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm nhiều biến		<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa đạo hàm riêng và ý nghĩa của nó. - Định nghĩa hàm khả vi, phân toàn phần của hàm và ý nghĩa của nó. - Sự liên tục và sự tồn tại các đạo hàm riêng của hàm khả vi. - Điều kiện đủ để hàm khả vi. - Định nghĩa đạo hàm riêng cấp cao và định lý Schwartz. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.3. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.4. Đạo hàm theo hướng		<ul style="list-style-type: none"> - Véc tơ đơn vị. - Các cosin chỉ phương của véc tơ. - Định nghĩa đạo hàm theo véc tơ và đạo hàm theo hướng của véc tơ. Công thức tính. - Véc tơ gradient và ý nghĩa của nó. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.4. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.5. Hàm ẩn		<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm hàm ẩn một biến. - Định lý về sự tồn tại, tính liên tục và tính khả vi của hàm ẩn. - Công thức đạo hàm của hàm ẩn. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.5. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.6. Cực trị của hàm nhiều biến		<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa cực trị địa phương. - Điều kiện cần để hàm có cực trị và điểm dừng của hàm số. - Điều kiện đủ để hàm hai biến có cực trị. - Định nghĩa cực trị có điều kiện. - Phương pháp nhận tử Lagrange. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.6 Nghiên cứu tài liệu 1.

nhất của hàm số.			<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất của hàm liên tục trên một tập đóng và bị chặn. - Cách tìm giá trị lớn nhất, bé nhất của hàm trên một tập đóng, bị chặn có biên là đường cong (L). 	
Chương 2: Tích phân bội.	6	3	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây :	
2.1. Tích phân kép 2.1.1. Các khái niệm cơ bản. 2.1.2. Bài toán tính thể tích khối trụ cong. 2.1.3. Định nghĩa tích phân kép. 2.1.4. Các phép toán và một số tính chất của hàm khả tích. 2.1.5. Tích phân kép trong tọa độ Đè các. 2.1.6. Phép đổi biến trong tích phân kép. 2.1.7. Tích phân kép trong tọa độ cực.			<ul style="list-style-type: none"> - Phân hoạch của một miền D, đường kính của phân hoạch. - Định nghĩa khối trụ cong. Công thức xác xỉ thể tích của khối trụ cong. - Định nghĩa tổng tích phân và giới hạn của tổng tích phân. - Định nghĩa hàm khả tích và tích phân kép. - Công thức tính thể tích của khối trụ cong. - Điều kiện để hàm khả tích. - Tích phân của hàm hằng, diện tích của hình phẳng. - Tích phân của tổ hợp tuyến tính các hàm khả tích. - Định lý cộng miền lấy tích phân. - So sánh các tích phân, giá trị trung bình của hàm khả tích trên một tập. - Định lý Foubini và tích phân trên miền hình thang cong. - Công thức đổi biến trong tích phân. - Định nghĩa tọa độ cực của một điểm và miền tọa độ cực của một miền D. - Công thức tính tích phân kép trong tọa 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 2.1. - Nghiên cứu tài liệu 1.

			độ cực.	
2.2. Tích phân bội ba			Giới thiệu về tích phân bội ba.	
Chương 3. Tích phân đường và tích phân mặt	4	2	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây:	
3.1. Tích phân đường loại 1 3.1.1 Phương trình tham số của đường cong. 3.1.2. Định nghĩa tích phân đường loại 1. 3.1.3. Các phép toán và các tính chất của tích phân đường loại 1. 3.1.4. Công thức tính tích phân đường loại 1.			<ul style="list-style-type: none"> - Đường cong cho bởi phương trình tham số. - Dạng tham số của đường tròn và elip. - Định nghĩa phân hoạch của đường cong (L), đường kính của phân hoạch. - Định nghĩa tổng tích phân và giới hạn của nó - Định nghĩa hàm khả tích và tích phân đường loại 1 - Điều kiện để hàm khả tích. - Tích phân của tổ hợp tuyến tính các hàm khả tích. - Cộng miền lấy tích phân. - Công thức tính tích phân đối với đường cong trong không gian và đường cong phẳng. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 3.1. - Nghiên cứu tài liệu 1.
3.2. Tích phân đường loại 2 3.2.1. Hàm véc tơ và trường véc tơ. 3.2.2. Bài toán tính công của trường lực. 3.2.3. Định nghĩa tích phân đường loại 2. 3.2.4. Công thức tính tích phân đường loại 2.			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa hàm véc tơ và trường véc tơ. - Công sinh ra khi vật chuyển động thẳng dưới tác động của lực không đổi. - Công thức xấp xỉ công của trường lực $\vec{F}(M)$ sinh ra khi vật chuyển động theo đường cong (L). - Định nghĩa tổng tích phân đường loại 2 và giới hạn của nó. - Định nghĩa tích phân đường loại 2. 	

3.2.5. Công thức Green			Công thức tính tích phân đường loại 2 trong không gian và trong mặt phẳng. - Đường cong kín, đơn, tron từng khúc và công thức Green.	
3.3. Tích phân mặt			- Giới thiệu về tích phân mặt loại 1 và loại 2.	
Tổng	20	10		

5. Kiểm tra – đánh giá học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, chuyên cần và thái độ học tập: 20% điểm học phần.
 5.2. Kiểm tra giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận
 5.3. Kiểm tra kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Toán học cao cấp (tập 3): Phép tính giải tích hàm nhiều biến số (1 cuốn lý thuyết và 1 cuốn bài tập). Tác giả: Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh – NXB Giáo dục Việt Nam -2010.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình toán cao cấp (học phần A2) . Tác giả : Vũ Tiến Việt. NXB Đại học Quốc gia Hà nội - Năm 2015.
2. Giáo trình toán cao cấp (học phần A3) . Tác giả : Vũ Tiến Việt. NXB Đại học Quốc gia Hà nội - Năm 2016.

7. Thông tin về giảng viên

1) Nguyễn Văn Xoa : Trưởng Ban Toán -Lý, Thạc sỹ, Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng tàu.

Điện thoại, Email: 0912122739.

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Toán GT, GT Hàm, HH tổ hợp.

2) Huỳnh Phạm Thành Nghĩa: Phó trưởng bộ môn Toán, Thạc sỹ, Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại, Email: 0936438187.



Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Xác suất thống kê.

3) Trần Quốc Tấn, Thạc sỹ, Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, DH Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại, Email: 0902802830 .

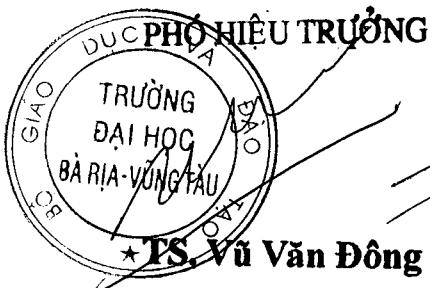
Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Đại số

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Võ Minh Hùng

NGUYỄN VĂN XOA



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung:

- Tên học phần: Toán cao cấp 2B
- Mã học phần: 0101122236
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/ học trước: Toán cao cấp 1
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Kiến thức: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến hàm nhiều biến, về các phép toán vi phân, tích phân của hàm nhiều biến để sử dụng khi học các chuyên ngành và vật lý.
- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học để giải được các bài toán, bài tập liên quan đến hàm nhiều biến.
- Thái độ: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ. Có ý thức tự học và làm hết bài tập về nhà.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Các khái niệm liên quan đến R^n .
- Giới hạn và sự liên tục của hàm nhiều biến.
- Đạo hàm riêng và vi phân (cấp một và cấp cao) của hàm nhiều biến.
- Đạo hàm theo hướng.
- Hàm ẩn.
- Cực trị của hàm nhiều biến.
- Phương trình vi phân cấp 1.
- Phương trình vi phân cấp 2.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Bài tập		
Chương 1 : Hàm số nhiều biến số	10	5	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây:	
1.1. Không gian R^n			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa không gian R^n - Khoảng cách giữa hai điểm và các tính chất. - Hình cầu mở, đóng, mặt cầu, lân cận của một điểm. - Các loại điểm của một tập $A \subset R^n$: điểm trong, điểm tụ, điểm biên và biên của một tập điểm. - Tập mở, tập đóng, tập bị chặn. - Dãy điểm và giới hạn của dãy điểm. - Sự liên hệ giữa sự hội tụ của dãy điểm và các dãy tọa độ của các điểm. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.1. Nghiên cứu tài liệu 2.
1.2. Giới hạn và sự liên tục của hàm nhiều biến			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa hàm nhiều biến, tập xác định, tập giá trị, đồ thị của hàm số. - Định nghĩa giới hạn của nhiều biến. - Sự liên hệ giữa giới hạn hàm số và giới hạn của dãy các giá trị hàm số. - Giới hạn của tổng hiệu, tích, thương hai hàm số. - Định nghĩa hàm liên tục tại một điểm. - Sự liên hệ giữa sự liên tục của hàm số và giới hạn của dãy các giá trị hàm số. - Sự liên tục của tổng, hiệu, tích, thương hai hàm số. - Định nghĩa hàm liên tục trên một tập. 	Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.2. Nghiên cứu tài liệu 2.

<p>1.3. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm nhiều biến</p> <p>1.3.1 Đạo hàm riêng.</p> <p>1.3.2. Hàm khả vi và vi phân toàn phần của hàm số.</p> <p>1.3.3. Đạo hàm riêng cấp cao.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa đạo hàm riêng và ý nghĩa của nó. - Định nghĩa hàm khả vi, phân toàn phần của hàm và ý nghĩa của nó. - Sự liên tục và sự tồn tại các đạo hàm riêng của hàm khả vi. - Điều kiện đủ để hàm khả vi. - Định nghĩa đạo hàm riêng cấp cao và định lý Schwartz. 	<p>Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.3.</p> <p>Nghiên cứu tài liệu 2.</p>
<p>1.4. Đạo hàm theo hướng</p> <p>1.4.1. Một số khái niệm liên quan.</p> <p>1.4.2. Đạo hàm theo véc tơ, đạo hàm theo hướng. Công thức tính.</p> <p>1.4.3. Gradien.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Véc tơ đơn vị. - Các cosin chỉ phương của véc tơ. - Định nghĩa đạo hàm theo véc tơ và đạo hàm theo hướng của véc tơ. Công thức tính. - Véc tơ gradient và ý nghĩa của nó. 	<p>Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.4.</p> <p>Nghiên cứu tài liệu 2.</p>
<p>1.5. Hàm ẩn</p> <p>1.5.1. Khái niệm hàm ẩn.</p> <p>1.5.2. Sự tồn tại hàm ẩn và đạo hàm của nó.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm hàm ẩn một biến. - Định lý về sự tồn tại, tính liên tục và tính khả vi của hàm ẩn. - Công thức đạo hàm của hàm ẩn. 	<p>Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.5.</p> <p>Nghiên cứu tài liệu 2.</p>
<p>1.6. Cực trị của hàm nhiều biến</p> <p>1.6.1.Cực trị địa phương.</p> <p>1.6.2. Cực trị có điều kiện.</p> <p>1.6.3. Giá trị lớn, bé nhất của hàm số.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa cực trị địa phương. - Điều kiện cần để hàm có cực trị và điểm dừng của hàm số. - Điều kiện đủ để hàm hai biến có cực trị. - Định nghĩa cực trị có điều kiện. - Phương pháp nhận tử Lagrange. - Tính chất của hàm liên tục trên một tập đóng và bị chặn. 	<p>Học kỹ bài cũ, làm hết bài tập phần 1.6</p> <p>Nghiên cứu tài liệu 2.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Cách tìm giá trị lớn nhất, bé nhất của hàm trên một tập đóng, bị chặn có biên là đường cong (L). 	
Chương 2: PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN	10	5	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây :	
2.1. Phương trình vi phân cấp 1. <ul style="list-style-type: none"> 2.1.1. Các khái niệm cơ bản. 2.1.2. Bài toán Cauchy. 2.1.3. Phương trình vi phân có biến phân ly. 2.1.4. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1. 2.1.5. Phương trình Bernulli. 2.1.6. Một số phương trình vi phân khác. 			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa phương trình vi phân (ptvp) cấp 1. - Định nghĩa nghiệm và tích phân của ptvp cấp 1. - Định nghĩa bài toán Cauchy. - Định lý tồn tại và duy nhất nghiệm của bài toán Cauchy. - Định nghĩa nghiệm tổng quát, nghiệm riêng, tích phân tổng quát, tích phân riêng. - Định nghĩa và cách giải ptvp có biến phân ly, ptvp tuyến tính cấp 1, ptvp Bernulli, ptvp toàn phần . 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.1. Nghiên cứu tài liệu 2.
2.2. Phương trình vi phân cấp 2 <ul style="list-style-type: none"> 2.2.1. Các khái niệm cơ bản. 2.2.2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 thuần nhất. 2.2.3. Phương trình vptt cấp không thuần nhất. 2.2.4. Phương trình vptt cấp 2 với hệ số là hằng số. 			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa phương trình vi phân cấp 2, nghiệm và tích phân của ptvp cấp 2. - Bài toán Cauchy, định lý tồn tại và duy nhất nghiệm của bài toán Cauchy. -Nghiệm tổng quát và nghiệm riêng. - Phương trình khuyết y. - Sự tồn tại và duy nhất nghiệm của bài toán Cauchy đối với ptvp tuyến tính cấp 2. -Định lý về sự liên hệ giữa nghiệm tổng quát của ptvp tuyến tính cấp 2 thuần nhất và không thuần nhất. - Cách giải ptvptt cấp 2 thuần nhất 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.2. Nghiên cứu tài liệu 2.

			với hệ số là hằng số. - Cách giải pptvptt cấp 2 với hệ số là hằng số và về phái có dạng : $e^{\alpha x} P_n(x).$	
2.3. Giới thiệu về phương trình vi phân cấp cao				Nghiên cứu tài liệu 2.
Tổng	20	10		

5.Kiểm tra – đánh giá học phần.

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên)- Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh. *Toán học cao cấp - tập hai : Phép tính giải tích một biến số* (1 cuốn lý thuyết + 1 cuốn bài tập). NXB Giáo dục Việt nam – 2010.

2. Nguyễn Đình Trí (chủ biên)- Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh. *Toán học cao cấp - tập ba : Phép tính giải tích nhiều biến số* (1 cuốn lý thuyết + 1 cuốn bài tập). NXB Giáo dục Việt nam – 2010.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình toán cao cấp (học phần A2) . Tác giả : Vũ Tiến Việt. NXB Đại học Quốc gia Hà nội - Năm 2016.

2. Giáo trình toán cao cấp (học phần A3) . Tác giả : Vũ Tiến Việt. NXB Đại học Quốc gia Hà nội - Năm 2015.

7. Thông tin về giảng viên

1) Nguyễn Văn Xoa : Trưởng Ban Toán -Lý, Thạc sỹ, Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng tàu.

Điện thoại, Email: 0912122739.

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Toán GT, GT HÀM, HH TỔ HỢP.

2) Huỳnh Phạm Thành Nghĩa: Phó trưởng bộ môn Toán, Thạc sỹ, Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu.



Điện thoại, Email: 0936438187.

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Xác suất thống kê.

3) Trần Quốc Tân, Thạc sỹ, Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại, Email: 0902802830 .

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):Đại số .

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Võ Minh Hùng



Nguyễn Văn Xoa

NGUYỄN VĂN XOA



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Toán cao cấp 3
- Mã học phần: 0101060003
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết/học trước: Toán cao cấp 1 và 2A
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Kiến thức : Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến chuỗi số, chuỗi hàm, phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 để sử dụng khi học các chuyên ngành khác và áp dụng vào thực tế sau này.
- Kỹ năng : Vận dụng các kiến thức đã học để giải được các bài tập, bài toán liên quan.
- Thái độ : Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, có ý thức tự học và làm hết bài tập về nhà.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Các khái niệm về chuỗi số.
- Chuỗi số không đổi dấu.
- Chuỗi có dấu bất kỳ.
- Chuỗi hàm số.
- Chuỗi Taylor.
- Chuỗi Fourier.
- Phương trình vi phân cấp 1.
- Phương trình vi phân cấp 2.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Bài tập		
Chương 1 CHUỖI SỐ - CHUỖI HÀM	10	5	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây:	
1.1.Chuỗi số. 1.1.1. Các khái niệm về chuỗi số. 1.1.2. Các tính chất và các phép toán về chuỗi hội tụ.			-Định nghĩa chuỗi số, chuỗi hội tụ, chuỗi phân kỳ. -Chuỗi cấp số nhân - điều kiện hội tụ và tổng của chuỗi. -Điều kiện cần để chuỗi số hội tụ. -Định lý về sự thêm bớt số hạng của chuỗi. -Định lý về tổ hợp tuyến tính của các chuỗi hội tụ.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.1. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.2.Chuỗi số không đổi dấu. 1.2.1. Định nghĩa và điều kiện hội tụ. 1.2.2. Các dấu hiệu hội tụ.			-Định nghĩa chuỗi số dương, âm , chuỗi số không âm, không dương. -Điều kiện hội tụ của chuỗi không âm. -Các dấu hiệu so sánh thứ nhất, thứ hai và dấu hiệu tích phân Cauchy.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.2. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.3.Chuỗi có dấu bất kỳ. 1.3.1. Chuỗi đan dấu. 1.3.2. Chuỗi hội tụ tuyệt đối và bán hội tụ. 1.3.3.Các dấu hiệu hội tụ Cauchy và D'Alembert.			-Định nghĩa chuỗi đan dấu và dấu hiệu hội tụ Leibnitz. -Định nghĩa chuỗi hội tụ tuyệt đối và không tuyệt đối. -Tính chất của chuỗi hội tụ tuyệt đối. - Hai định lý về dấu hiệu về dấu hiệu hội tụ Cauchy và	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.3. Nghiên cứu tài liệu 1.

		<i>D'Alembert.</i>	
1.4. Chuỗi hàm số. 1.4.1. Các khái niệm về chuỗi hàm số. 1.4.2. Sự hội tụ đều của chuỗi hàm số.		- Định nghĩa chuỗi hàm, miền xác định, miền hội tụ của chuỗi hàm. - Định nghĩa chuỗi hội tụ đều, hội tụ đều trên một tập. - Dấu hiệu hội tụ đều Weierstrass.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.4. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.5. Chuỗi Taylor. 1.5.1. Chuỗi Taylor của một hàm số. 1.5.2. Khai triển Maclaurin của một số hàm sơ cấp.		- Sự liên hệ giữa các hệ số của chuỗi lũy thừa và tổng của chuỗi. - Định nghĩa chuỗi Taylor của một hàm số và chuỗi Maclaurin. - Định lý về điều kiện để một hàm khai triển được thành chuỗi Taylor. - Khai triển Maclaurin của các hàm: e^x , $\sin x$, $\cos x$, $\ln(1+x)$, $(1+x)^m$.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.5. Nghiên cứu tài liệu 1.
1.6. Chuỗi Fourier. 1.6.1. Hàm tuần hoàn. 1.6.2. Công thức Euler – Fourier. 1.6.3. Chuỗi Fourier của một hàm. 1.6.4. Chuỗi Fourier trên khoảng bất kỳ.		- Định nghĩa hàm tuần hoàn, chu kỳ, chu kỳ cơ sở. - Các hàm dao động điều hòa. - Công thức Euler – Fourier. - Định nghĩa chuỗi Fourier của một hàm. - Bổ đề Riemann và các hệ quả. - Hàm liên tục từng khúc, khả vi từng khúc. - Định lý về sự hội tụ của chuỗi Fourier. - Chuỗi Fourier của hàm chẵn, lẻ. - Chuỗi Fourier trên khoảng bất kỳ.	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 1.6. Nghiên cứu tài liệu 1.

Chương 2 PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN	10	5	Sinh viên phải nắm được các kiến thức sau đây :	
2.1. Phương trình vi phân cấp 1. 2.1.1. Các khái niệm cơ bản. 2.1.2. Bài toán Cauchy. 2.1.3. Phương trình vi phân có biến phân ly. 2.1.4. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1. 2.1.5. Phương trình Bernulli. 2.1.6. Một số phương trình vi phân khác.			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa phương trình vi phân (ptvp) cấp 1. - Định nghĩa nghiệm và tích phân của ptvp cấp 1. - Định nghĩa bài toán Cauchy. - Định lý tồn tại và duy nhất nghiệm của bài toán Cauchy. - Định nghĩa nghiệm tổng quát, nghiệm riêng, tích phân tổng quát, tích phân riêng. - Định nghĩa và cách giải ptvp có biến phân ly, ptvp tuyến tính cấp 1, ptvp Bernulli, ptvp toàn phần . 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.1. Nghiên cứu tài liệu 2.
2.2. Phương trình vi phân cấp 2. 2.2.1. Các khái niệm cơ bản. 2.2.2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 thuần nhất. 2.2.3. Phương trình vptt cấp 2 không thuần nhất. 2.2.4. Phương trình vptt cấp 2 với hệ số là hằng số.			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa phương trình vi phân cấp 2, nghiệm và tích phân của ptvp cấp 2. - Bài toán Cauchy, định lý tồn tại và duy nhất nghiệm của bài toán Cauchy. - Nghiệm tổng quát và nghiệm riêng. - Phương trình khuyết y. - Sự tồn tại và duy nhất nghiệm của bài toán Cauchy đối với ptvp tuyến tính cấp 2. - Định lý về sự liên hệ giữa nghiệm tổng quát của ptvp tuyến tính cấp 2 thuần nhất và không thuần nhất. - Cách giải ptvptt cấp 2 thuần nhất 	Học kỹ lý thuyết và làm hết bài tập phần 2.2. Nghiên cứu tài liệu 2.

			với hệ số là hằng số. - Cách giải ptvptt cấp 2 với hệ số là hằng số và vé phải có dạng : $e^{\alpha x} P_n(x)$.	
2.3. Giới thiệu về phương trình vi phân cấp cao				Nghiên cứu tài liệu 2.
Tổng	20	10		

5.Kiểm tra – đánh giá học phần.

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên)- Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh. *Toán học cao cấp - tập hai : Phép tính giải tích một biến số* (1cuốn lý thuyết + 1 cuốn bài tập). NXB Giáo dục Việt nam – 2010.
2. Nguyễn Đình Trí (chủ biên)- Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh. *Toán học cao cấp - tập ba : Phép tính giải tích nhiều biến số* (1cuốn lý thuyết + 1 cuốn bài tập). NXB Giáo dục Việt nam – 2010.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình toán cao cấp (học phần A2 và A3) . Tác giả : Vũ Tiên Việt. NXB Đại học Quốc gia Hà nội- Năm 2015.

7. Thông tin về giảng viên

1) Nguyễn Văn Xoa : Trưởng Ban Toán -Lý, Thạc sỹ, Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng tàu.

Điện thoại, Email: 0912122739.

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Toán GT, GT Hàm, HH tổ hợp.

2) Huỳnh Phạm Thành Nghĩa: Phó trưởng bộ môn Toán, Thạc sỹ, Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại, Email: 0936438187.

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Xác suất thống kê.

3) Trần Quốc Tân, Thạc sỹ, Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo đại cương, ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại, Email: 0902802830 .

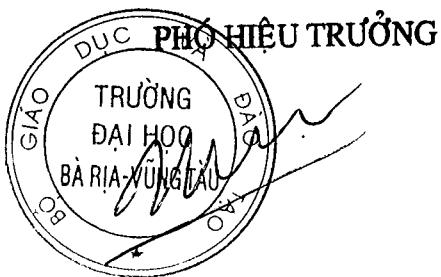
Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Đại số .

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Võ Minh Hùng

NGUYỄN VĂN XOA



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Vật lý đại cương
- Mã học phần: 0101060010
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Toán cao cấp 1
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:
 - + Hiểu được các kiến thức cơ bản nhất về cơ học cổ điển, khí lý tưởng, các nguyên lý nhiệt động học, điện trường, từ trường, làm cơ sở cho việc tiếp thu các môn chuyên ngành.
 - + Áp dụng được những nội dung kiến thức, công thức trong bài để giải các bài tập hoặc giải quyết những tình huống có vấn đề thực tiễn.
 - + Tổng hợp được các kiến thức Vật lí đại cương để áp dụng vào chuyên ngành học.
- Kỹ năng:
 - + Quan sát được các hiện tượng và các quá trình cơ – nhiệt – điện – từ cơ bản trong tự nhiên, trong thí nghiệm.
 - + Tìm kiếm được tài liệu từ các nguồn khác nhau để thu thập thông tin cần thiết cho việc học tập môn Vật lý đại cương.
 - + Phân tích, tổng hợp và xử lý được các thông tin thu được để rút ra kết luận, đưa ra các dự đoán đơn giản về các mối quan hệ hay bản chất của các hiện tượng, quá trình vật lý.
 - + Có kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan tới ngành nghề đào tạo (bao gồm khả năng phát hiện vấn đề; đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề; thực hiện giải pháp; đánh giá, điều chỉnh giải pháp)
 - + Nâng cao kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học, kỹ năng thuyết trình, phản biện và kỹ năng làm việc nhóm.
- Thái độ, chuyên cần:
 - + Có hứng thú học vật lý, yêu thích và tìm tòi khoa học, trân trọng với những đóng góp của vật lý cho sự tiến bộ của xã hội với công lao của các nhà khoa học.

+ Có thái độ khách quan, trung thực, có tác phong tì mỉ, cẩn thận, chính xác và có tinh thần hợp tác trong việc học tập môn vật lý cũng như việc áp dụng các hiểu biết đã đạt được.

+ Có ý thức vận dụng những hiểu biết vật lý vào trong các ngành khoa học khác, vào đời sống nhằm cải thiện điều kiện sống, học tập cũng như giữ gìn bảo quản thiết bị, ý thức tiết kiệm.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Nghiên cứu về động học chất điểm, động lực học chất điểm, các định luật bảo toàn trong cơ học, cơ học vật rắn, hai nguyên lý cơ bản của nhiệt động học, ứng dụng nguyên lý thứ nhất để khảo sát các quá trình cân bằng, diện tích, diện trường, từ trường tĩnh trong chân không.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên		
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã				
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận					
Bài mở đầu	1	0	0	Bổ sung kiến thức dùng cho cơ nhiệt.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Bài mở đầu +Tài liệu [2]: chương 0		
I. Đơn vị và thứ nguyên của các đại lượng vật lý				Cung cấp cho SV các kiến thức về hệ thống đơn vị đo lường cơ bản và các công thức thứ nguyên của đơn vị cơ bản	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Bài mở đầu +Tài liệu [2]: mục 3, Chương 0		
II. Một số phép tính vectơ				Cung cấp cho SV các kiến thức về định nghĩa vectơ, tổng hiệu hai vectơ, tích vô hướng, hữu hướng của hai vectơ.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Bài mở đầu +Tài liệu [2]: mục 1, 2. Chương 0		
Chương 1. Cơ học	5	6	0	Cung cấp cho SV các	-Nghiên cứu		

				kiến thức về động học chất điểm, động lực học chất điểm, các định luật bảo toàn trong cơ học, cơ học vật rắn.	trước: +Tài liệu [1]: Chương 1 +Tài liệu [2]: Chương 1
1.1 Động học chất điểm	1	1	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về phương trình chuyển động, phương trình quỹ đạo, vectơ vận tốc, gia tốc của chất điểm	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.1 Tài liệu [2]: mục 1.1 đến 1.6, Chương 1
1.1.1 Những khái niệm mở đầu				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về khái niệm của chuyển động cơ học, hệ quy chiếu, phương trình chuyển động, phương trình quỹ đạo.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.1 Tài liệu [2]: mục 1.1, Chương 1
1.1.2 Các đại lượng vật lý đặc trưng cho chuyển động cơ học				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về vectơ vận tốc, gia tốc.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.1 Tài liệu [2]: mục 1.2 đến 1.4, Chương 1
1.1.3 Một số dạng chuyển động cơ học đơn giản				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về chuyển động thẳng, chuyển động ném xiên, ném ngang.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.1 Tài liệu [2]: mục 1.5 đến 1.6, Chương 1
1.2 Động lực học chất điểm	1	2	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về các định luật Newton và một số lực cơ học	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.2

				thường gấp.	Tài liệu [2]: Chương 2
1.2.1 Các định luật Newton				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về định luật 1,2,3 Newton	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.2 Tài liệu [2]: mục 2.1, Chương 2
1.2.2 Các lực cơ học thường gấp				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về một số lực trong cơ học thường gấp như trọng lực, trọng lượng, lực đàn hồi, lực ma sát, lực căng dây.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.2 Tài liệu [2]: mục 2.3, Chương 2
1.3 Các định luật bảo toàn trong cơ học	1	1	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về định luật biến thiên và bảo toàn động lượng, bảo toàn mômen động lượng, bảo toàn cơ năng.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.3 Tài liệu [2]: mục 3.1 đến 3.3, Chương 3
1.3.1 Định luật biến thiên và bảo toàn động lượng				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về định luật biến thiên và bảo toàn động lượng cho một chất điểm, nhiều chất điểm	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.3 Tài liệu [2]: mục 3.1, Chương 3
1.3.2 Định luật biến thiên và bảo toàn mô men động lượng				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về định luật biến thiên và bảo toàn mômen động lượng cho một chất điểm, nhiều chất điểm	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.3 Tài liệu [2]: mục 3.2, Chương 3
1.3.3 Định luật bảo toàn cơ năng				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về	-Nghiên cứu trước:



				công cơ học, định lý về động năng, thế năng trong trường lực thế và định luật bảo toàn cơ năng trong trường thế	+Tài liệu [1]: Mục 1.3 Tài liệu [2]: mục 3.3, Chương 3
1.4 Cơ học vật rắn	2	2	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về phương trình cơ bản của vật rắn và mômen quán tính của một vài vật rắn đơn giản	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.4 Tài liệu [2]: mục 4.1 đến 4.3, Chương 4
1.4.1 Phương trình cơ bản của vật rắn quay quanh trục cố định				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về khái niệm mômen động lượng của vật rắn quay, vectơ mômen lực và phương trình cơ bản của vật rắn quay xung quanh một trục cố định	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.4 Tài liệu [2]: mục 4.2, Chương 4
1.4.2 Mômen quán tính của một vài vật rắn đơn giản				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về mômen quán tính của một vài vật rắn đơn giản.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 1.4 Tài liệu [2]: mục 4.3, Chương 4
Chương 2. Nhiệt học	3	3	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về khí lý tưởng và hai nguyên lý cơ bản của nhiệt động học.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 2 Tài liệu [2]: Chương 7
2.1 Khí lý tưởng	1	1	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về phương trình trạng thái và các định luật thực	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]:

				nghiệm về chất khí.	Mục 2.1 Tài liệu [2]: mục 7.1 đến 7.2, Chương 7
2.1.1 Phương trình trạng thái của khí lý tưởng				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về phương trình trạng thái, các thông số trạng thái	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 2.1 Tài liệu [2]: mục 7.2, Chương 7
2.1.2 Các định luật thực nghiệm về chất khí				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về một số trường hợp riêng của phương trình trạng thái.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 2.1 Tài liệu [2]: mục 7.1, Chương 7
2.2 Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học	2	2	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về công, nhiệt lượng, phát biểu nguyên lý thứ nhất nhiệt động học và khảo sát một số quá trình cân bằng.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 2.2 Tài liệu [2]: mục 8.1 đến 8.3, Chương 8
2.2.1 Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động học				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về công, nhiệt lượng, phát biểu nguyên lý thứ nhất nhiệt động học	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 2.2 Tài liệu [2]: mục 8.1 đến 8.3, Chương 8
2.2.2 Khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng bằng nguyên lý thứ nhất				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về khảo sát một số quá trình cân bằng.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 2.2 Tài liệu [2]: mục 8.3, Chương 8

Chương 3. Điện – Từ	6	6	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về điện trường và từ trường trong chân không	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 3 Tài liệu [3]: mục 1.1 đến 3.3, Chương 1
3.1 Điện trường tĩnh trong chân không	3	3	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về điện tích, định luật Coulomb, điện trường trong chân không	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 3.1 Tài liệu [3]: mục 1.1 đến 1.4, Chương 1
3.1.1 Điện tích và định luật Coulomb				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về điện tích và định luật Coulomb	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 3.1 Tài liệu [3]: mục 1.1 đến 1.2, Chương 1
3.1.2 Điện trường				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về điện trường, đường súc điện trường, định luật Gauss	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 3.1 Tài liệu [3]: mục 1.3 đến 1.4, Chương 1
3.2 Từ trường tĩnh trong chân không	3	3	0	Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về từ trường không đổi	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 3.2 Tài liệu [3]: mục 3.1 đến 3.3, Chương 3
3.2.1 Tương tác từ của dòng điện				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về sự	-Nghiên cứu trước:

				tương tác giữa các nam châm, các dòng điện, dòng điện và nam châm	+Tài liệu [1]: Mục 3.2 Tài liệu [3]: mục 3.1, Chương 3
3.2.2 Từ trường				Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về khái niệm từ trường, vectơ cảm ứng từ và định luật Biot-Savart, định luật Gauss	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục 3.2 Tài liệu [3]: mục 3.2 đến 3.3, Chương 3
Tổng	15	15	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Bùi Đức Tĩnh, Nguyễn Quang Học, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Trọng Tiên, Biện Bạch Đằng, *Giáo trình Vật lý đại cương* – Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (lưu hành nội bộ), 2015.

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Thành Văn – Dương Hiếu Đầu: *Cơ nhiệt đại cương* – NXB Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2008.

[3] Nguyễn Thành Văn – Dương Hiếu Đầu, *Điện Quang đại cương* – NXB Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2008.

7. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền, SN 1979
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ liên hệ: 80 Truong Công Định – P3 – Tp.VT
- Email: tinhca0179@gmail.com. ĐT: 098 999 1779
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý.

Giảng viên 2

- Họ và tên: Biện Bạch Đằng, SN 1982
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Vật lý
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT
- Email: bhuyendang@yahoo.com. ĐT: 064.3533515
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): SP Vật lý

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018



GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Thanh Huyền



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Thí nghiệm Vật lý đại cương
- Mã học phần: 0101060012
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết/học trước: Vật lý đại cương, Toán cao cấp 1
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:
 - Hiểu sâu thêm phần lý thuyết đã học trong chương trình vật lý đại cương.
 - Nắm vững nguyên tắc lý thuyết của phương pháp thực hành.
 - Làm quen và biết cách sử dụng các dụng cụ, máy móc, thiết bị thông thường, kỹ năng và kinh nghiệm sử dụng các dụng cụ đơn giản này sẽ rất bổ ích khi tiếp xúc với các thiết bị phức tạp hơn trong thực tiễn ngành nghề.
 - Biết phương pháp làm công tác thực nghiệm: Xác định mục đích thí nghiệm, phương pháp đạt mục đích đó, lựa chọn và chuẩn bị, ghi chép kết quả, tính toán xử lý các số liệu, viết báo cáo thí nghiệm.
 - Kỹ năng:
 - Rèn cho sinh viên các kỹ năng tư duy khoa học, trang bị cho sinh viên các phương pháp và kỹ năng thực hành vật lý, khả năng vận dụng các kiến thức vào thực tiễn; khả năng làm việc độc lập và theo nhóm; rèn luyện đức tính và tác phong của một kỹ sư: trung thực, khách quan, cẩn thận, chính xác.
 - Thái độ, chuyên cần:
- Dự lốp: Sinh viên phải đến Phòng thí nghiệm để tham gia đầy đủ các bài thực hành; tham gia nhóm xây dựng mô hình thí nghiệm vật lý, thí nghiệm ảo, viết tiểu luận;
- Bài tập: sinh viên phải hoàn thành báo cáo kết quả thí nghiệm, trả lời đầy đủ các câu hỏi kiểm tra. Trước khi vào làm thí nghiệm bài tiếp theo thì sinh viên phải nộp báo cáo của bài thí nghiệm hôm trước đã làm.
 - Dụng cụ học tập: Tất cả sinh viên phải đem theo tài liệu hướng dẫn thí nghiệm và bản báo cáo kết quả của buổi thực hành trước.

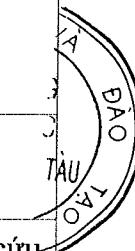
3. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung chính gồm: phần giới thiệu cách tính sai số và vẽ đồ thị, cùng mười bài thực hành thuộc phần cơ-nhiệt-điện-quang, và một số kết quả thu được từ việc tự nghiên cứu của sinh viên như: mô hình thí nghiệm vật lý, thiết kế thí nghiệm ảo, tiểu luận.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài mở đầu: giới thiệu cách tính sai số và cách vẽ đồ thị	3	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tính sai số tuyệt đối và tương đối, cách tính các đại lượng này trong một số trường hợp cụ thể; cách vẽ đồ thị.	Bảng, phấn, máy tính	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và làm được một số ví dụ có liên quan.
Bài 1: Làm quen với dụng cụ đo độ dài và khối lượng	3	Làm quen và sử dụng một số dụng cụ đo độ dài (thước kẹp, thước panme), khối lượng để đo trực tiếp kích thước và khối lượng của một số vật rắn có hình dạng đối xứng; Xác định gián tiếp thể tích của các vật; Biết cách tính sai số và kết quả của phép đo trực tiếp và phép đo gián tiếp	Bộ dụng cụ dùng để đo độ dài (thước kẹp, panme, mẫu đo dạng trụ, dạng cầu) và cân kỹ thuật.	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Bài 2: Xác định gia tốc trọng trường bằng con lắc thuận nghịch.	3	Khảo sát thực nghiệm ảnh hưởng của sự phân bố khối lượng gia trọng đến chu kỳ dao động của con lắc vật lý nhằm thiết lập trạng thái thuận nghịch để xác định gia tốc trọng trường nơi làm thí nghiệm.	Con lắc vật lý, máy đo thời gian hiện số, bộ giá đỡ.	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Bài 3: Xác định momen	3	Vận dụng phương trình chuyển động quay của vật rắn để xác định	Thước kẹp, máy đo thời gian hiện số,	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]

quán tính của bánh xe và lực ma sát trong ô trục quay		mômen quán tính của bánh xe và lực ma sát trong ô trục quay	hệ thống gắn bánh xe có trục quay, cảm biến hồng ngoại		Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Bài 4: Xác định tỷ số nhiệt dung phân tử C_p/C_v của chất khí	3	Vận dụng phương pháp giãn đoạn nhiệt để xác định hệ số Poison của chất khí	Bình thủy có gắn van xả khí, áp kế cột nước hình chữ U, bơm nén khí	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Bài 5: Khảo sát sự phụ thuộc vào nhiệt độ của điện trở kim loại và bán dẫn	3	Vận dụng lý thuyết vùng năng lượng trong vật rắn tinh thể để khảo sát sự phụ thuộc vào nhiệt độ của điện trở kim loại và bán dẫn.	Máy khuấy từ gia nhiệt, bình thủy chứa dầu, nhiệt kế, đồng hồ đa năng hiện số, mẫu điện trở kim loại và bán dẫn	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Ôn tập phần 1	3	Kiểm tra các bài thuộc phần cơ nhiệt	Bài báo cáo của các nhóm	05 Bài báo cáo/ nhóm	
Bài 6: Làm quen với các dụng cụ đo điện	3	Làm quen và biết cách sử dụng đồng hồ vạn năng cơ điện, đồng hồ đa năng hiện số, vận dụng để khảo sát đoạn mạch xoay chiều nối tiếp, mạch một chiều nối tiếp và song song.	Đồng hồ vạn năng cơ điện, đồng hồ đa năng hiện số, các mẫu điện trở, tụ điện, cuộn cảm, nguồn điện một chiều – xoay chiều, bộ dây nối mạch.	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.



Bài 7: Đo điện trở bằng cầu Weastonne . Đo xuất điện động bằng mạch xung đối	3	Vận dụng kiến thức về cầu dây một chiều để đo điện trở bất kỳ; dùng mạch xung đối để đo suất điện động của nguồn điện cần đo.	Cầu dây một chiều, điện kế, hộp điện trở mẫu, điện trở cần đo, pin mẫu pin điện cần đo, bộ dây nối mạch, nguồn điện	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Bài 8: Làm quen với kính hiển vi. Đo kích thước của vật nhỏ và đo chiết suất của bản thủy tinh bằng kính hiển vi	3	Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý tạo ảnh của kính hiển vi, đo được kích thước của vật nhỏ và đo chiết suất của bản thủy tinh bằng kính hiển vi	Kính hiển vi, bộ vật kính, thị kính, trắc vi thi kính, bộ mẫu đo	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Bài 9: Khảo sát hiện tượng giao thoa cho vân tròn Newton	3	Vận dụng kiến thức về giao thoa ánh sáng và cách sử dụng kính hiển vi để đo bước sóng của ánh sáng cho bởi hệ vân tròn Newton.	Kính hiển vi, mẫu vân giao thoa, kính lọc sắc, nguồn điện.	1 bài TN/ 1nhóm	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Hiểu và thao tác đúng trình tự thí nghiệm.
Ôn tập phần 2	3	Kiểm tra các bài thuộc phần điện quang	Bài báo cáo của các nhóm	04 Bài báo cáo/ nhóm	
Trình bày mô hình, thí nghiệm ảo, tiểu luận	3	Nâng cao tính tự giác, tìm hiểu, nghiên cứu và biết sử dụng kiến thức đã học để thiết kế, chế tạo các mô hình thí nghiệm, thí nghiệm ảo hoặc tìm hiểu về một vấn đề cụ thể nào đó có liên quan tới vật lý của sinh viên	Máy tính có cài đặt phần mềm thí nghiệm ảo. Các bộ thí nghiệm do SV tự thiết kế	Một hoặc nhiều mô hình, thí nghiệm ảo, tiểu luận/ một SV hoặc nhóm SV.	SV nộp và trình bày sản phẩm tự thiết kế của cá nhân/nhóm về mô hình thí nghiệm, thí nghiệm ảo hoặc tiểu luận

Trình bày mô hình, thí nghiệm ảo, tiểu luận	3	Nâng cao tính tự giác, tìm hiểu, nghiên cứu và biết sử dụng kiến thức đã học để thiết kế, chế tạo các mô hình thí nghiệm, thí nghiệm ảo hoặc tìm hiểu về một vấn đề cụ thể nào đó có liên quan tới vật lý của sinh viên	Máy tính có cài đặt phần mềm thí nghiệm ảo. Các bộ thí nghiệm do SV tự thiết kế	Một hoặc nhiều mô hình, thí nghiệm ảo, tiểu luận/ một SV hoặc nhóm SV.	SV nộp và trình bày sản phẩm tự thiết kế của cá nhân/nhóm về mô hình thí nghiệm, thí nghiệm ảo hoặc tiểu luận
Trình bày mô hình, thí nghiệm ảo, tiểu luận	3	Nâng cao tính tự giác, tìm hiểu, nghiên cứu và biết sử dụng kiến thức đã học để thiết kế, chế tạo các mô hình thí nghiệm, thí nghiệm ảo hoặc tìm hiểu về một vấn đề cụ thể nào đó có liên quan tới vật lý của sinh viên	Máy tính có cài đặt phần mềm thí nghiệm ảo. Các bộ thí nghiệm do SV tự thiết kế	Một hoặc nhiều mô hình, thí nghiệm ảo, tiểu luận/ một SV hoặc nhóm SV.	SV nộp và trình bày sản phẩm tự thiết kế của cá nhân/nhóm về mô hình thí nghiệm, thí nghiệm ảo hoặc tiểu luận
Tổng:	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1 Điểm các bài báo cáo thí nghiệm: 80%

5.2 Điểm chế tạo mô hình thí nghiệm, thí nghiệm ảo: 20%

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Nguyễn Trọng Tiên, Biện Bạch Đằng, *Bài giảng thực hành thí nghiệm Vật lý đại cương* – Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (lưu hành nội bộ), 2009.

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Bùi Đức Tĩnh, Nguyễn Quang Học, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Trọng Tiên, Biện Bạch Đằng, *Giáo trình Vật lý đại cương* – Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (lưu hành nội bộ), 2015

7. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền, SN 1979
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT
- Email: tinhca0179@gmail.com. ĐT: 064.3533515

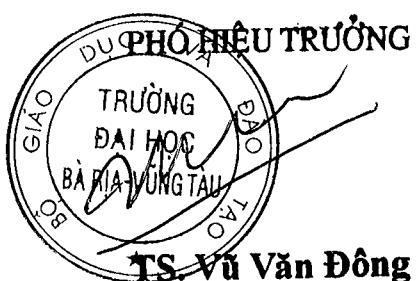
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý.

Giảng viên 2

- Họ và tên: Biện Bạch Đằng, SN 1982
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp. VT
- Email: bhuyendang@yahoo.com. ĐT: 064.3533515
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): SP Vật lý

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TS. Võ Minh Hùng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Thanh Huyền



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Xác suất thống kê.
- Mã học phần: 0101060005.
- Số tín chỉ: 02.
- Học phần tiên quyết/học trước: Toán cao cấp 1.
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không có.

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Hiểu được các khái niệm: xác suất của một sự kiện, ước lượng, kiểm định về một giả thiết thống kê.
- Kỹ năng: Tự thiết kế, xây dựng một số trò chơi đơn giản có thể thắng, thua theo ý của mình. Biết lập kế hoạch lấy mẫu như thế nào là hợp lý để lấy số liệu về vấn đề mà mình cần khảo sát. Từ số liệu thu thập được sinh viên biết cách xử lý để phục vụ cho công việc của mình. Cụ thể ngành du lịch có thể dự đoán số người tham gia đi du lịch ở một kỳ nghỉ nào đó, ngành kỹ thuật có thể kiểm tra một cái máy nào đó đã đến lúc thay mới hay sửa chữa chưa hoặc việc cải tiến kỹ thuật có đem lại hiệu quả như mong muống chưa,
- Thái độ: Giải trí lành mạnh không nghiện cờ bạc, biết cách ứng xử văn minh trong việc tham gia bốc thăm trúng thưởng sau khi học xong xác suất và kì vọng của biến ngẫu nhiên của môn học.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về lý thuyết xác suất, giúp sinh viên phân tích, đánh giá khả năng xảy ra của những sự kiện, hiện tượng mang tính ngẫu nhiên. Giới thiệu những kiến thức cơ bản của lý thuyết thống kê, giúp sinh viên có khả năng xử lý số liệu, phân tích đánh giá đám đông (tổng thể) thông qua số liệu.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
Chương 1. Bổ túc kiến thức dùng trong xác suất	01				
1.1. Bổ túc kiến thức về đại số tổ				Sinh viên phân biệt	

hợp. 1.1.1. Quy tắc cộng 1.1.2. Quy tắc nhân 1.1.3. Hoán vị 1.1.4. Chính hợp 1.1.5. Tổ hợp				được khi dùng quy tắc cộng khi nào dùng quy tắc nhân. Khi nào dùng được hoán vị, tổ hợp, chính hợp.	
Chương 2. Các khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất	05	02			
2.1. Các khái niệm cơ bản 2.1.1. Phép thử và biến cố 2.1.2. Các loại biến cố thường gặp 2.1.3. Tính chất của biến cố				Hiểu rõ khái niệm phép thử, biến cố, phân biệt được các loại biến cố thường gặp, đặc biệt là biến cố xung khắc và biến cố đối lập.	Tài liệu [1]: đọc chương 1 mục 1 và 2.
2.2. Các định nghĩa về xác suất 2.2.1. Định nghĩa theo cỗ điển 2.2.2. Định nghĩa theo hình học 2.2.3. Định nghĩa theo tần số 2.2.4. Định nghĩa theo tiên đề 2.2.5. Tính chất của xác suất				- Năm được định nghĩa, ưu điểm, nhược điểm về các định nghĩa xác suất. - Trong bài toán cụ thể sinh viên xác định được định nghĩa nào có thể áp dụng được, định nghĩa nào không.	
2.3. Một số công thức tính xác suất 2.3.1. Công thức cộng xác suất 2.3.2. Công thức xác suất có điều kiện. 2.3.3. Công thức nhân xác suất 2.3.4. Công thức xác suất đầy đủ và công thức Bayes				Biểu diễn được một biến cố phức tạp theo các biến cố đơn giản hơn để áp dụng các công thức tính xác suất.	
Chương 3. Biến ngẫu nhiên và phân phối của biến ngẫu nhiên	05	02			Tài liệu [2]: Làm hết các bài tập chương 1 trước khi học chương 3.
3.1. Biến ngẫu nhiên 3.1.1. Định nghĩa biến ngẫu nhiên 3.1.2. Phân loại biến ngẫu nhiên				- Phân biệt được biến ngẫu nhiên liên tục và rời rạc.	Coi lại các kiến thức về toán cao cấp 1:

				giới hạn hàm số, tích phân, tích phân suy rộng trước khi học mục 3.2.
3.2. Bảng phân phối, hàm phân phối, hàm mật độ xác suất của biến ngẫu nhiên 3.2.1. Bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc 3.2.2. Hàm phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên 3.2.3. Hàm mật độ của biến ngẫu nhiên liên tục.			- Lập được bảng phân phối, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên rời rạc. - Tìm được hàm phân phối của biến ngẫu nhiên liên tục nếu biết hàm mật độ. Ngược lại tìm được hàm mật độ nếu biết hàm phân phối.	
3.3. Một số đặc trưng cơ bản của biến ngẫu nhiên. 3.3.1. Kỳ vọng của biến ngẫu nhiên 3.3.2. Phương sai của biến ngẫu nhiên 3.3.3. Độ lệch chuẩn của biến ngẫu nhiên 3.3.4. Giá trị tin chắc nhất của biến ngẫu nhiên.			- Tính được các đặc trưng của biến ngẫu nhiên. - Nắm được ý nghĩa các đặc trưng của biến ngẫu nhiên.	
3.4. Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng 3.4.1. Quy luật phân phối nhị thức 3.4.2. Quy luật phân phối Poisson 3.4.3. Phân phối đều 3.4.4. Phân phối chuẩn			Nhận biết được một bài toán có tuân theo qui luật phân phối hay không, cũng như áp dụng được các công thức của các phân phối đó.	
Chương 4. Lý thuyết mẫu	05	03		- Tài liệu [1]: đọc trước chương 3
4.1. Mẫu ngẫu nhiên 4.1.1. Tổng thể và mẫu 4.1.2. Phương pháp lấy mẫu			- Phân biệt được tổng thể, mẫu của vấn đề cần nghiên cứu.	

4.1.3. Trình bày mẫu 4.1.4. Các đặc trưng của mẫu 4.2. Ước lượng 4.2.1. Bài toán ước lượng 4.2.2. Ước lượng điểm 4.2.2.1. Ước lượng không chêch 4.2.2.2. Ước lượng vững. 4.2.3. Ước lượng khoảng 4.2.3.1. Ướ lượng khoảng cho tỉ lệ 4.2.3.2. Ước lượng khoảng cho giá trị trung bình 4.2.3.3. Bài toán xác định cỡ mẫu				- Biết cách lấy mẫu như thế nào để mẫu đó đại diện được cho tổng thể, cũng như trình bày được số liệu của mẫu để phục vụ việc tính toán. - Phân biệt được các loại ước lượng được học, và ứng dụng được cho một số bài toán thực tế về ngành mình học.	
Chương 5. kiểm định	04	03			Tài liệu [1]: đọc trước chương 4
5.1. Bài toán kiểm định 5.1.1. Bài toán kiểm định 5.1.2. Giả thiết thống kê 5.2. Kiểm định tham số 5.2.1. Kiểm định giả thiết về tỉ lệ 5.2.2. Kiểm định giả thiết về giá trị trung bình 5.3. Kiểm định phi tham số 5.3.1. Kiểm định về tính độc lập 5.3.2. Kiểm định về quy luật phân phối				- Biết được khái niệm về giả thiết thống kê. Thành lập được giả thiết thống kê về vấn đề mà ta cần kiểm định. - Phân biệt được các loại kiểm định được học. - Ứng dụng được bài toán kiểm định trong ngành mình học.	
Tổng	20	10			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận.

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1 Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Sĩ Đồng (2006), *xác suất thống kê ứng dụng*, nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.

6.2 Sách, tài liệu tham khảo:

[1] Lê Khánh Luận - Nguyễn Thanh Sơn (2008), *lý thuyết xác suất và thống kê toán*, nhà xuất bản thống kê, 2008.

[2] Nguyễn Văn Hộ (2006), *Xác suất thống kê*, nhà xuất bản giáo dục.

- Các website:

7. Thông tin về giảng viên

Giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Phạm Thành Nghĩa
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên toán, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ: Khoa khoa học cơ bản
- Điện thoại, Email: hptnghia@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Dùng mô hình toán để xấp xỉ mô hình thặng dư trong kinh tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Võ Minh Hùng

Huỳnh Phạm Thành Nghĩa.

14/06/2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin phần 1
- Mã học phần: **0101060014**
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/Học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: cung cấp những hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin nhằm giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để có thể tiếp cận nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và các môn học khác.

- Kỹ năng: Trang bị phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo, kỹ năng thuyết trình, thảo luận nhóm...

- Thái độ, chuyên cần: Hướng tới xây dựng, phát triển nhân sinh quan cách mạng và tu dưỡng đạo đức con người mới.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. môn học có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với tự học

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, ngoại khóa		
Lý thuyết	Bài tập, thảo luận				

Chương mở đầu Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	2	2		
1.1. Khái lược về Chủ nghĩa Mác - Lênin			- Sinh viên nắm được những khái niệm, các bộ phận cấu thành và quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa Mác-Lênin	-Nghiên cứu trước: tài liệu [I] nội dung I Chương mở đầu
1.1.1 Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành			- Sinh viên nắm được khái niệm: Chủ nghĩa Mác-Lênin - Sinh viên nắm được 3 bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin	
1.1.2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin			Sinh viên nắm được các giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin	
2.1. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập , nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin			- Nắm được đối tượng mục đích và yêu cầu khi nghiên cứu môn học	-Nghiên cứu trước: tài liệu [I] nội dung II.Chương mở đầu
2.1.1. Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu			- Sinh viên nắm được đối tượng nghiên cứu môn học - Sinh viên nắm được phạm vi nghiên cứu	

				môn học	
2.1.2. Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được mục đích của môn học - Sinh viên nắm được phương pháp nghiên cứu học tập 	
Phần thứ nhất Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác - Lenin				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được trang bị thế giới quan, phương pháp luận 	
Chương 1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng	3	3		Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung I.Chương I
1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được chủ nghĩa duy vật - Sinh viên nắm được chủ nghĩa duy vật biện chứng 	
1.1.1 Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được vấn đề cơ bản của triết học - Sinh viên thấy được sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung I.Chương I
1.1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử				Sinh viên nắm được 3 hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử	
2.1. Quan điểm duy vật				Sinh viên nắm được	

biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức			vấn đề cơ bản về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	
2.1.1. Vật chất			<ul style="list-style-type: none"> - Năm được khái niệm vật chất - Phân tích phạm trù vật chất của VI. Lê nin - Chỉ ra ý nghĩa của phạm trù vật chất của VI. Lê nin - Thấy các hình thức, phương thức tồn tại của vật chất - Thấy được tính thống nhất thế giới của vật chất 	
2.1.2. Ý thức			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được phạm trù ý thức - Năm được nguồn gốc hình thành ý thức và kết cấu của ý thức 	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung II.Chương I
2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức			Sinh viên nắm được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức	
Chương 2. Phép biện chứng duy vật	4	4	Năm được những vấn đề cơ bản của phép biện chứng với 3 bộ phận cơ bản là: 2 nguyên lý, 3 quy luật và 6 cặp phạm trù cơ bản	

1.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật			- Sinh viên nắm được khái niệm biện chứng - Năm được thể nào là biện chứng duy vật	
1.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng			- Sinh viên nắm được khái niệm biện chứng - Năm được 3 hình thức cơ bản của phép biện chứng	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung I.Chương II
1.1.2. Phép biện chứng duy vật			Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của phép biện chứng duy vật	
2.1. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật			Sinh viên nắm được 2 nguyên lý cơ bản của phép biện chứng	
2.1.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến			- Sinh viên nắm được khái niệm, tính chất và ý nghĩa của mối liên hệ phổ biến	-Nghiên cứu trước: Nội dung Chương II
2.1.2. Nguyên lý về sự phát triển			- Sinh viên nắm được khái niệm, tính chất và ý nghĩa của phát triển	
3.1. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật			Sinh viên nắm được nội dung cơ bản câu 6 cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng	
3.1.1. Cái chung và cái riêng			- Sinh viên nắm được khái niệm, tính chất và ý nghĩa của cặp phạm trù cái chung và cái riêng	
3.1.2. Bản chất và hiện			Sinh viên nắm được	

tượng				khái niệm, tính chất và ý nghĩa của cặp phạm trù bản chất và hiện tượng	
3.1.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên				Sinh viên nắm được khái niệm, tính chất và ý nghĩa của cặp phạm trù tất nhiên và ngẫu nhiên	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung III.Chương II
3.1.4. Nguyên nhân và kết quả				Sinh viên nắm được khái niệm, tính chất và ý nghĩa của cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả	
3.1.5. Nội dung và hình thức				Sinh viên nắm được khái niệm, tính chất và ý nghĩa của cặp phạm trù nội dung và hình thức	
3.1.6. Khả năng và hiện thực				Sinh viên nắm được khái niệm, tính chất và ý nghĩa của cặp phạm trù khả năng và hiện thực	
1.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	2	1		Sinh viên nắm được 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng	
1.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được vị trí vai trò của quy luật - Sinh viên nắm được khái niệm chất và lượng 	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung IV.Chương II

				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được nội dung quy luật - Sinh viên nắm được ý nghĩa và sự vận dụng của quy luật 	
1.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được vị trí vai trò của quy luật - Sinh viên nắm được khái niệm mặt đối lập, sự thống nhất của các mặt đối lập, sự đấu tranh của các mặt đối lập - Sinh viên nắm được nội dung quy luật - Sinh viên nắm được ý nghĩa và sự vận dụng của quy luật 	
1.4.3. Quy luật phủ định của phủ định				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được vị trí vai trò của quy luật - Sinh viên nắm được khái niệm phủ định và phủ định biện chứng - Sinh viên nắm được nội dung quy luật - Sinh viên nắm được ý nghĩa và sự vận dụng của quy luật 	
1.5. Lý luận nhận thức				Sinh viên nắm được	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I]

duy vật biện chứng				nhận thức và con đường nhận thức chân lý	nội dung V.Chương II
1.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được khái niệm thực tiễn, các hình thức tồn tại của thực tiễn - Sinh viên nắm được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 	
1.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được 2 giai đoạn của nhận thức - Sinh viên nắm được mối quan hệ giữa hai giai đoạn của nhận thức 	
Chương 3.Chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	3		Sinh viên nắm được những vấn đề của chủ nghĩa duy vật lịch sử	
1.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được khái niệm sản xuất vật chất -- Sinh viên nắm được vai trò của sản xuất vật chất - Sinh viên nắm được nội dung quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung I.Chương III
1.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được khái niệm sản xuất vật chất 	

				- Sinh viên nắm được vai trò của sản xuất vật chất	
1.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được vị trí vai trò của quy luật - Sinh viên nắm được khái niệm: LLSX, QHSX, tính chất và trình độ của LLSX - Sinh viên nắm được nội dung quy luật - Sinh viên nắm được ý nghĩa và sự vận dụng của quy luật 	
2.1. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được nội dung cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 	-Nghiên cứu trước: tài liệu [I] nội dung II.Chương III
2.1.1 Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				Sinh viên nắm được khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	
2.1.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội				Sinh viên nắm được mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	
1.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				Sinh viên nắm được mối quan hệ giữa tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội	
1.3.1. Tồn tại xã hội				Sinh viên nắm được	

quyết định ý thức xã hội				tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội	
1.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				Sinh viên nắm được tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	
1.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội				Sinh viên nắm được Khái niệm, kết cấu và quá trình lịch sử- tự nhiên của hình thái kinh tế-xã hội	
1.4.1. Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế-xã hội				- Sinh viên nắm được khái niệm hình thái kinh tế-xã hội - Sinh viên nắm được kết cấu hình thái kinh tế-xã hội	
1.4.2. Quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội				Sinh viên nắm được sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội là 1 quá trình lịch sử-tự nhiên	
1.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai	2	1		Sinh viên nắm được giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp và cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp	
1.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai				- Sinh viên nắm được giai cấp	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung

cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				- Sinh viên nắm được vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp	V.Chương III -Nghiên cứu trước: : tài liệu [II] [III] nội dung III.Chương II
1.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				- Sinh viên nắm được Cách mạng xã hội - Sinh viên nắm được Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp	
1.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				Sinh viên nắm được con người và bản chất của con người, quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân	
1.6.1. Con người và bản chất của con người				- Sinh viên nắm được khái niệm Con người - Sinh viên nắm được bản chất của con người	-Nghiên cứu trước: : tài liệu [I] nội dung VI.Chương III
1.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân				- Sinh viên nắm được khái niệm quần chúng nhân dân - Sinh viên nắm được vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân	
Tổng	16	14	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

Căn cứ đánh giá:

- Tham gia lớp học
- Mức độ tích cực tương tác với Giảng viên trong giờ học
- Tham gia Bài tập nhóm

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần.

Căn cứ đánh giá:

- Bài thi giữa kỳ được tổ chức trong quá trình học.
- Hình thức thi: Trắc nghiệm hoặc Tự luận, trắc nghiệm. Thời gian: 45->60 phút

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần.

- Bài thi kết thúc học phần do Trung tâm tổ chức
- Hình thức thi: Trắc nghiệm-Tự luận (60%-40%). Thời gian: 60 phút

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015. *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb chính trị Quốc gia Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Chính trị Quốc gia, 2015. *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội

[3] Lê Kinh Nam, Huỳnh Mộng Nghi, Chung Thị Vân Anh, 2012. *Bài giảng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

6.3. Các website:

- | | |
|--|--|
| + www.cpv.org.vn | + www.tapchicongsan.org.vn |
| + www.vientriethoc.com.vn | + www.trietthoc.edu.vn |
| + www.triethoc.net | |

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: **Chung Thị Vân Anh**

- + Sinh ngày: 22.5.1984
- + Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- + Điện thoại: 0396822583, Email: vananhchung61@gmail.com
- + Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lê nin
- Họ và tên: **Lê Kinh Nam**
- + Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- + Điện thoại: 0986215145, Email: lekinhnam@gmail.com
- + Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Triết học
- Họ và tên: **Huỳnh Mộng Nghi**
- + Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- + Điện thoại: 0888659288, Email: mongnghi822002@yahoo.com
- + Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018



TS. Võ Minh Hùng



GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Chung Thị Vân Anh



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin phần 2
- Mã học phần: **0101060015**
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin phần 1.
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không.

2. Chuẩn đầu ra của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Hiểu được một cách hệ thống những học thuyết kinh tế cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- Hiểu được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, tính tất yếu và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa, quá trình hình thành và các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và triển vọng của chủ nghĩa xã hội.

2.2. Về kỹ năng:

- Trên cơ sở trang bị những kiến thức về mặt lý luận, người học mở rộng và nâng cao nhận thức khoa học về các vấn đề kinh tế, chính trị-xã hội hiện nay.
- Biết vận dụng kiến thức lý luận của môn học vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành và hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động, sáng tạo.

2.3. Về thái độ:

- Nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, nhận thức rõ hơn về con đường đi lên CNXH ở nước ta hiện nay.
- Hiểu rõ, tin tưởng và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đổi mới.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần bao gồm hai phần: Phần thứ nhất trình bày học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Cụ thể là làm rõ các phạm trù, các quy luật kinh tế cơ bản thông qua các học thuyết như: học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Phần thứ hai bao gồm những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ

nghĩa xã hội, về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Qua đó, chỉ rõ xu thế tất yếu của sự ra đời phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa và các giai đoạn phát triển của nó cũng như những vấn đề chính trị — xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN như: xây dựng nền dân chủ, nhà nước và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên		
	Lên lớp					
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận				
Chương 4 HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ	6	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm sản xuất hàng hoá; điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hoá. - Nắm được đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 4.2.1 và 4.3, Chương 4 - Làm việc theo nhóm. 		
4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá						
4.1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá						
4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá						
4.2. Hàng hoá			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm hàng hoá; hai thuộc tính của hàng hoá; mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hoá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi. - Góp ý xây dựng bài. 		
4.2.1. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá						
4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá. Từ đó, thấy được nguồn gốc của giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá. 			
4.2.3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được lượng giá trị hàng hoá, cách tính lượng giá trị hàng hoá, các nhân tố ảnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập. - Làm bài trắc 		

ánh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá				hưởng đến lượng giá trị hàng hoá. - Biết vận dụng lý thuyết vào bài tập cụ thể.	nghiệm.
4.3. Tiền tệ				- Hiểu được lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ - Giải thích được tại sao tiền tệ là một loại hàng hoá đặc biệt. - Biết được hiện tượng lạm phát tiền tệ và cách khắc phục.	- Thảo luận theo nhóm. - Làm bài trắc nghiệm.
3.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ					
3.2. Chức năng của tiền tệ					
4.4. Quy luật giá trị					
4.4.1. Nội dung của quy luật giá trị				- Hiểu nội dung và tác động của quy luật giá trị. - Vận dụng quy luật giá trị vào thực tế. - Ngoại khóa ngoài trời.	- Làm bản đồ tư duy: + Tài liệu [1]: nội dung mục 4.4, Chương 4.
4.4.2. Tác động của quy luật giá trị					- Làm việc theo nhóm. - Làm bài trắc nghiệm.
Chương 5 HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ	6	3		- Năm được công thức chung của tư bản. - Biết được mâu thuẫn của công thức chung của tư bản. - Hiểu thế nào là hàng hóa sức lao động và tính đặc biệt của nó. - Lý giải được khi nào thì tiền chuyển hóa thành tư bản.	- Đọc và trả lời câu hỏi theo nhóm: + Tài liệu [1]: nội dung mục 5.1.3, Chương 4 - Hỏi – đáp - Làm bài trắc nghiệm.
5.1. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản					
5.1.1. Công thức chung của tư bản					
5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản					
5.1.3. Hàng hóa sức lao động					
5.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư				- Năm được đặc điểm của sản xuất TBCN ; Phân tích được ví dụ về quá trình sản xuất giá trị thặng dư; từ đó, hiểu rõ nguồn gốc và bản	- Hỏi – đáp. - Thảo luận theo nhóm: + Tài liệu [1]:
5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản					

xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư				chất của giá trị thặng dư. - Hiểu được bản chất của tư bản. - Phân biệt được tư bản bất biến và tư bản khả biến; căn cứ và ý nghĩa của sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến.	nội dung mục 5.2.4 và 5.2.5, Chương 4.
5.2.2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến					
5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư				- Hiểu được thế nào là tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư. - Phân biệt được các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.	
5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch				- Lý giải được sản xuất giá trị thặng dư là quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản.	
5.2.5. Sản xuất giá trị thặng dư — quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản.					
5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản				- Hiểu quan điểm của Các Mác về bản chất kinh tế của tiền công. - Phân biệt các hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản. - Nắm được mối liên hệ giữa tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế.	- Hỏi – đáp. - Thảo luận theo nhóm mục: + Tài liệu [1]: nội dung mục 5.3, Chương 4. - Làm bài tập trắc nghiệm.
5.3.1 Bản chất kinh tế của tiền công					
5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản					
5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế					
5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản				- Nắm được thực chất và động cơ tích lũy tư bản - Phân biệt được tích tụ tư bản và tập trung tư bản. - Hiểu cấu tạo hữu cơ của tư bản. Giải thích được tại sao cấu tạo hữu cơ của tư bản ngày càng tăng.	Hỏi – đáp.
5.4.1. Thực chất và động cơ của tích luỹ tư bản					
5.4.2. Tích tụ và tập trung tư bản					

5.4.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản				
5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là tuần hoàn của tư bản. Điều kiện để tuần hoàn của tư bản diễn ra bình thường. - Nắm được khái niệm chu chuyển của tư bản, thời gian và tốc độ chu chuyển của tư bản.
5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển tư bản				<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được tư bản cố định, tư bản lưu động; căn cứ và ý nghĩa của sự phân chia TBCĐ và TBLĐ. - Biết vận dụng lý thuyết vào bài tập cụ thể.
5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội				<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được tư bản cố định, tư bản lưu động; căn cứ và ý nghĩa của sự phân chia TBCĐ và TBLĐ. - Biết vận dụng lý thuyết vào bài tập cụ thể.
5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các phạm trù: Chi phí sản xuất TBCN, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận. Phân biệt được chi phí thực tế của xã hội với chi phí sản xuất TBCN; giá trị thặng dư với lợi nhuận; tỷ suất giá trị thặng dư với tỷ suất lợi nhuận. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận. - Hiểu được khái niệm, biện pháp và kết quả của các hình thức cạnh tranh trong CNTB. Từ đó hiểu được thế nào là tỷ suất lợi nhuận bình quân và lợi nhuận bình quân.
5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các phạm trù: Chi phí sản xuất TBCN, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận. Phân biệt được chi phí thực tế của xã hội với chi phí sản xuất TBCN; giá trị thặng dư với lợi nhuận; tỷ suất giá trị thặng dư với tỷ suất lợi nhuận. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận. - Hiểu được khái niệm, biện pháp và kết quả của các hình thức cạnh tranh trong CNTB. Từ đó hiểu được thế nào là tỷ suất lợi nhuận bình quân và lợi nhuận bình quân.
5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm, biện pháp và kết quả của các hình thức cạnh tranh trong CNTB. Từ đó hiểu được thế nào là tỷ suất lợi nhuận bình quân và lợi nhuận bình quân. - Tháo luận nhóm:
5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất				<ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung mục 5.6.4, Chương 4 - Làm bài trắc nghiệm.
5.6.3. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành giá cả sản xuất				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm, biện pháp và kết quả của các hình thức cạnh tranh trong CNTB. Từ đó hiểu được thế nào là tỷ suất lợi nhuận bình quân và lợi nhuận bình quân. - Thấy được sự chuyển hóa của giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất trong giai đoạn TDCT của CNTB.
5.6.4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản				<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu vấn đề này - Hiểu được sự hình thành và vai trò của tư bản thương nghiệp trong CNTB. Bản chất và sự hình thành lợi nhuận thương nghiệp.

				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được sự hình thành, đặc điểm của tư bản cho vay. Bản chất của lợi tức cho vay, tỷ suất lợi tức cho vay. - Hiểu được các khái niệm: công ty cổ phần, cổ phiếu, cổ đông, lợi tức cổ phiếu, thị giá cổ phiếu, thị trường chứng khoán. Một số nguyên tắc chung của công ty cổ phần. Vai trò của thị trường chứng khoán. - Hiểu được sự hình thành và đặc điểm của quan hệ sản xuất TBCN trong nông nghiệp. Bản chất và các hình thức địa tô TBCN. Phân biệt được địa tô phong kiến và địa tô tư bản chủ nghĩa. 	
Chương 6 HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NUỚC	2	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền. - Nắm được năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. - Hiểu được nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. - Biết được những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi – đáp. - Tự học: + Tài liệu [1]: nội dung mục 6.3, Chương 4 - Làm bài trắc nghiệm.
6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền					
6.1.1. Sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền					
6.1.2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền					

6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền					
6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước					
6.2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước					
6.2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước					
6.3. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản					
6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản					
Chương 7 SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	2	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm giai cấp công nhân, phân tích được 2 thuộc tính của giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. - Hiểu được địa vị kinh tế-xã hội và đặc điểm chính trị-xã hội của giai cấp công nhân. - Làm rõ tính tất yếu, đặc điểm, nội dung của thời kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nhóm. - Hỏi – đáp. - Thảo luận nhóm. - Tự học: + Tài liệu [1]: nội dung mục 6.2 và 7.3, Chương 7 - Làm bài trắc nghiệm.
7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân					

7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó				quá độ lên CNXH. - Biết được những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa và xã hội CSCN.	
7.1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân				- Vận dụng lý luận này vào việc nhận thức con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.	
7.1.3. Vai trò của đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân					
7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa					
7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó					
7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa					
7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa					
7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa					
7.3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái					

kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.					
7.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa					
Chương 8 NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	5	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quan niệm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân chủ. - Nhận thức đúng đắn trung cơ bản của nền dân chủ XHCN. - Biết được những nguyên tắc cơ bản của CNMLN trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. - Hiểu được khái niệm tôn giáo, phân biệt được tôn giáo với tín ngưỡng và mê tín dị đoan; nguyên nhân tồn tại tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Nêu và phân tích được những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nhóm. - Hỏi – đáp. - Thảo luận nhóm. - Làm bài trắc nghiệm.
8.1. Xây dựng nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN					
8.1.1. Xây dựng nền dân chủ XHCN					
8.1.2. Xây dựng nhà nước XHCN					
8.2. Xây dựng nền văn hoá XHCN					
8.2.1. Khái niệm nền văn hoá XHCN					
8.2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá XHCN					
8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo					
8.3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-					

Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc					
8.3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo					
Chương 9 CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỀN VỌNG	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái quát sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó. - Hiểu rõ được nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình XHCN Xô viết. - Lý giải được chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người và triển vọng phát triển của chủ nghĩa xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nhóm. - Hỏi – đáp. - Thảo luận nhóm. - Làm bài trắc nghiệm.
9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực					
9.1.1. Cách mạng tháng Mười Nga và mô hình CNXH hiện thực đầu tiên trên thế giới					
9.1.2. Sự ra đời của hệ thống các nước XHCN và những thành tựu của nó					
9.2. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH Xôviết và nguyên nhân của nó					
9.2.1 Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH Xôviết					
9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH Xôviết					
9.3. Triển vọng của CNXH					

9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người					
9.3.2. CNXH — tương lai của loài người					
Kiểm tra ôn tập		2			
Ngoại khóa			12	-Rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho sinh viên. - Gắn lý luận với thực tiễn và tăng tính ứng dụng cho sinh viên.	- Tham gia sinh hoạt đầy đủ; - Viết bài thu hoạch.
Tổng	20	13	12		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận.
 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lenin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chính trị Quốc gia, 2015. *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lenin*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

[3] Lê Kinh Nam, Huỳnh Mộng Nghi, Chung Thị Vân Anh, 2012. *Bài giảng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lenin*, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

* Các Website

- | | |
|--|--|
| 1. http://www.un.org | 6. http://www.wto.org |
| 2. http://www.aseansec.org | 7. http://www.icj-cij.org |
| 3. http://www.mofa.gov.vn | 8. http://www.mot.gov.vn |
| 4. http://www.moj.gov.vn | |
| 5. http://www.nciec.gov.vn | |

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: **Lê Kinh Nam**
- + Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- + Điện thoại: 0986215145; Email: lekinhnam@gmail.com
- + Các hướng nghiên cứu chính: Triết học

- Họ và tên: **Huỳnh Mộng Nghi**
- + Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- + Điện thoại: 0888659288; Email: huynhgngi2016vn@gmail.com
- + Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị
- Họ và tên: **Chung Thị Vân Anh**
- + Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- + Điện thoại: 01696822583, Email: anhtrinhtrieuan@yahoo.com.vn
- + Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lê nin

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Võ Minh Hùng

ThS. Huỳnh Mộng Nghi



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
- Mã học phần: 0101060016
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: (Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin phần 1, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin phần 2).
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- + Trình bày được khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Nêu được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Kể tên được hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Trình bày được vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

- Kỹ năng:

- + Trình bày được cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối của Đảng và Nhà nước.
- + Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này.
- + Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.
- + Giải thích được những vấn đề liên quan đến nội dung môn học và trong cuộc sống.

- Thái độ:

- + Có tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời, biết tu dưỡng, rèn luyện đạo đức;

+ Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Ngoài chương mở đầu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung môn học gồm 7 chương với những nội dung cơ bản sau: 1. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc; 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên		
	Lên lớp		Thực hành, ngoại khóa				
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận					
Chương mở đầu ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	2	1	0	Sinh viên sẽ hiểu được đối tượng, phương pháp và nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương mở đầu		
I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU				Hiểu rõ đối tượng nghiên cứu của môn học và mối quan hệ giữa môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục I. Chương mở đầu		
1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh							
2. Đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh							
3. Mối quan hệ môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách							
II. PHƯƠNG PHÁP				Nhận biết các phương	-Nghiên cứu		

NGHIÊN CỨU				pháp nghiên cứu, trong đó làm rõ phương pháp duy vật biện chứng và lịch sử	trước: +Tài liệu [1]: Mục II. Chương mở đầu
1. Cơ sở phương pháp luận					
2. Các phương pháp cụ thể					
III. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN				Giúp sinh viên nhận thức được ý nghĩa của việc học tập môn học từ đó có thái độ học tập đúng đắn.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục III. Chương mở đầu
1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác					
2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị					
Chương 1. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH	3	1	0	Hiểu được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh. Kỹ năng: Thuyết trình, làm việc nhóm.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương I +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
1.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH				Biết được tiểu sử của Hồ Chí Minh; Cơ sở khách quan, chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục I, Chương I +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
1.1.1. Cơ sở khách quan					
1.1.2. Nhân tố chủ quan					
1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH				Biết được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh qua các giai đoạn từ năm 1890 đến năm 1969.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục II, Chương I +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc

				của Bác Hồ
1.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước				
1.2.2. Thời kỳ từ 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc				
1.2.3. Thời kỳ từ 1921 - 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam				
1.2.4. Thời kỳ từ 1930-1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng				
1.2.5. Thời kỳ từ 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện				
1.3. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH			Nhận thức và đánh giá đúng giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục III, Chương I +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc				
1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới				
Chương 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC	2	1	0	Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc. Kỹ năng: Thuyết trình, làm việc nhóm.
				Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương II +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ

2.1. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC				Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về dân tộc thuộc địa và mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục I, Chương II +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
2.2.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa					
2.2.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp					
2.2. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC				Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, con đường, lực lượng cách mạng, lực lượng lãnh đạo, phương pháp cách mạng giải phóng dân tộc	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục II, Chương II +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
2.2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc					
2.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muôn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản					
2.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo					
2.2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc					
2.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc					
2.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực					

Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	9	1	0	Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu của CNXH ở Việt Nam; đặc trưng và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Kỹ năng: Thuyết trình, làm việc nhóm, vận dụng lý luận vào thực tiễn	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương III +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
3.1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM				Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng CNXH ở Việt Nam	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục I, Chương III +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
3.3.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam					
3.3.2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam					
3.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam					
3.2. CON ĐƯỜNG, BIỆN PHÁP QUÁ ĐỘ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM				Biết được con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở VN; liên hệ thực tiễn.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục II, Chương III +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
3.2.1. Con đường					
3.2.2. Biện pháp					
Sinh viên chuẩn bị những tiết mục văn nghệ, kê chuyên....					
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	2	1	0	Hiểu được các quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỹ năng: Thuyết trình,	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương IV. +Tài liệu [3]:

				làm việc nhóm, vận dụng lý luận vào thực tiễn	Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bac Hồ
4.1. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM				Hiểu được sự ra đời, vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục I, Chương IV. +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bac Hồ
4.1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam					
4.1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam					
4.1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam					
4.1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền					
4.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH				Biết được quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam; liên hệ thực tiễn công tác xây dựng Đảng hiện nay.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục II, Chương IV. +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bac Hồ
4.2.1. Xây dựng Đảng – quy luật tồn tại và phát triển của Đảng					
4.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam					
Chương 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	2	1	0	Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò và nội dung của đại đoàn kết dân tộc; sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế. Kỹ năng: Thuyết trình, làm việc nhóm, vận dụng lý luận vào thực tiễn	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương V. +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bac Hồ

5.1. TƯ TUỔNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC				Hiểu được nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và liên hệ thực tiễn.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục I, Chương V.
5.1.1. Vị trí vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng					
5.1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc					
5.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc					
5.2. TƯ TUỔNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ				Biết được sự cần thiết của đoàn kết quốc tế, các hình thức và nguyên tắc đoàn kết quốc tế và liên hệ thực tiễn.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục II, Chương V. +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
5.2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế					
5.2.2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế					
5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế					
Chương 6. TƯ TUỔNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN	2	1	0	Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Kỹ năng: Kỹ năng phân tích – tổng hợp, thuyết trình, làm việc nhóm, liên hệ, vận dụng lý luận vào thực tiễn.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương VI +Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ
6.1. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ				Hiểu được quan điểm dân chủ của Hồ Chí Minh; phân biệt được dân chủ tư sản và dân chủ vô sản; biết thực hành dân chủ.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Mục I, Chương VI
6.1.1. Quan niệm về dân chủ					

6.1.2. Thực hành dân chủ					
6.2. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN				<p>Biết được quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; bản chất của Nhà nước Việt Nam; xây dựng nhà nước pháp quyền, trong sạch, vững mạnh; liên hệ thực tiễn nhà nước ta hiện nay.</p> <p>Kỹ năng: Vận dụng lý luận vào thực tiễn.</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: Mục II, Chương VI</p>
6.2.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân					
6.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước					
6.2.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ					
6.2.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả					
Chương 7. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI	4	1	0	<p>Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới XHCN.</p> <p>Kỹ năng: Thuyết trình, làm việc nhóm, vận dụng lý luận vào thực tiễn</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: Chương VII</p> <p>+Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ</p>
7.1. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA				<p>Hiểu và vận dụng được quan điểm của Hồ Chí Minh về khái niệm, vai trò, chức năng và các lĩnh vực của văn hóa</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: Mục I, Chương VII</p>
7.1.1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh					
7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa					

7.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa					
7.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC				<p>Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về khái niệm, vai trò, các phẩm chất và nguyên tắc xây dựng đạo đức mới;</p> <p>Vận dụng được quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức vào thực tiễn bản thân.</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: Mục II, Chương VII</p>
7.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức					
7.2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh					
7.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI				<p>Hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về con người, vai trò của con người và chiến lược "trồng người";</p> <p>Vận dụng được quan điểm này trong quá trình xây dựng, hoàn thiện đạo đức bản thân.</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: Mục III, Chương VII</p> <p>+Tài liệu [3]: Bác Hồ Viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ</p>
7.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người					
7.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người"					
Ôn tập	2	1	0	Nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức đã học...	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]:</p> <p>+Tài liệu [2][3]</p>
Tổng	21	9	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1 Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần, thái độ học tập: 20% số điểm.

5.2 Điểm thi giữa học phần: 20% số điểm. Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận hoặc viết bài thu hoạch.

5.3 Điểm thi kết thúc học phần: 60% số điểm. Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận hoặc làm bài tiểu luận.

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc

1. Phạm Ngọc Anh (2014), Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6.2 Tài liệu tham khảo

2. Lại Quốc Khanh, Lê Thị Sự, Lê Quang Đăng (2016), Bài tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

3. Vũ Kỳ (2017), Bác Hồ viết Di chúc và Di chúc của Bác Hồ, Nhà xuất bản Kim Đồng.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: **Võ Minh Hùng**

+ Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

+ Điện thoại: 0986615805, Email: hungbvm@bvu.edu.vn

+ Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam/Lịch sử thế giới

- Họ và tên: **Lê Kinh Nam**

+ Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

+ Điện thoại: 0986215145, Email: lekinhnam@gmail.com

+ Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Triết học

- Họ và tên: **Chung Thị Vân Anh**

+ Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

+ Điện thoại: 01696822583, Email: anhtrinhtrieuan@yahoo.com.vn

+ Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lenin

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Võ Minh Hùng

TS. Võ Minh Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Mã học phần: **0101060017**
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: 0101060014 và 0101060015 (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin), 0101060016 (Tư tưởng Hồ Chí Minh).
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không.

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sinh viên phải nắm được những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.
- Kỹ năng: Sinh viên biết vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, sinh viên có thể nâng cao được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề qua việc học tập và nghiên cứu môn học.
- Thái độ: Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng; sống đúng theo hiến pháp, pháp luật và đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước và trở thành một công dân tích cực.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp

hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên		
	Lên lớp		Thí nghiệm thực hành, ngoại khóa				
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận					
Chương mở đầu Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1		Nắm được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: chương mở đầu		
1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu				<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng đối tượng nghiên cứu; - Biết được nhiệm vụ nghiên cứu. 			
1.1.1. Đối tượng nghiên cứu							
1.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu							
1.2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các phương pháp nghiên cứu; - Hiểu được ý nghĩa của việc học tập môn học. 			
1.2.1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học							
1.2.2. Ý nghĩa của việc học tập môn học							
Chương 1 Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	1	1		Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nắm được Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: chương 1		
1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng Sản Việt Nam				Hiểu và phân tích được sự ra đời của Đảng là một tất yếu của tiến trình cách mạng Việt Nam.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: mục 1.1, chương 1		

1.1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX					
1.1.2. Hoàn cảnh trong nước					
1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng				<ul style="list-style-type: none"> - Biết đến Hội nghị thành lập Đảng CSVN; - Năm được Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Hiểu được ý nghĩa lịch sử ra đời ĐCSVN và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: mục 1.2, chương 1
1.2.1. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam					
1.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam					
1.2.3. Ý nghĩa lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng					
Chương 2 Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)	1	1		Năm được đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: chương 2
2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930-1939				<ul style="list-style-type: none"> - Năm được Luận cương chính trị tháng 10-1930; - Làm rõ ưu, hạn chế và nguyên nhân hạn chế của Luận cương tháng 10-1930. - Năm được chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: mục 2.1, chương 2
2.1.1. Trong những năm 1930-1935					
2.1.2. Trong những năm 1930-1939					
2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945				<ul style="list-style-type: none"> - Năm được hoàn cảnh lịch sử giai đoạn này; - Năm được nội dung và hiểu được ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: mục 1.2, chương 2

				<ul style="list-style-type: none"> - Năm được chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền và kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám.
2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng				
2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền				
Chương 3 Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)	1	1		<p>Năm được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm được hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám và chủ trương kháng chiến kiên quốc của Đảng; - Năm được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân; - Hiểu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc kháng chiến này.
3.1. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1975)				<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 3 + Tài liệu [4]: tập 2
3.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)				
3.1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)				
3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)				<ul style="list-style-type: none"> - Năm được đường lối trong giai đoạn 1954-1964 và giai đoạn 1965-1975;
				<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 3.1, chương 3 + Tài liệu [4]: tập 2: Nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm của quá trình Đảng lãnh đạo 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975)

				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc kháng chiến này. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [4]: Nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm của quá trình Đảng lãnh đạo 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975) (tập 2)
3.2.1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964					
3.2.2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975					
3.2.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm					
Chương 4 Đường lối công nghiệp hóa	4	2		<ul style="list-style-type: none"> - Năm được đường lối trong công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới; - Hiểu, phân tích được đường lối công nghiệp hóa hiện nay của Đảng và liên hệ được với thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 4 + Tài liệu [4]: tập 2 và tập 3
4.1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới				<ul style="list-style-type: none"> - Năm được đường lối trong công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới; - Hiểu rõ mô hình công nghiệp hóa kiểu cũ và nguyên nhân hạn chế của mô hình này. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 4.1, chương 4 + Tài liệu [4]: Quá trình hình thành, phát triển nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1960 – 2006) (tập 2)
4.1.1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa					
4.1.2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa					
4.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới				<ul style="list-style-type: none"> - Năm được đường lối trong công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới; - Phân tích được các quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay của Đảng. - Đánh giá được thực trạng công nghiệp hóa hiện nay của nước ta. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 4.1, chương 4 + Tài liệu [4]: Quá trình hình thành, phát triển nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1960 – 2006) (tập 2); Quá trình hình thành và phát triển

				dường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 3)
4.2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa				
4.2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa				
4.2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức				
4.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân				
Chương 5 Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	5	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về kinh tế thị trường; - Biết được chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta và liên hệ được với thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 5 + Tài liệu [4]: tập 3
5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường; - Hiểu được cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới; - Phân tích tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 5.1, chương 5 + Tài liệu [4]: Sự hình thành và phát triển tư duy lý luận của Đảng về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam (tập 3)
5.1.1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới				
5.1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới				
5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. - Liên hệ với thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 1.2, chương 5
5.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản				

5.2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa					
5.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân					
Ngoại khóa		12		<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên nâng cao hiểu biết về lịch sử dân tộc Việt Nam, hiểu về một thời kỳ lịch sử oai hùng của dân tộc qua từng thời kỳ đấu tranh gian khổ để giành độc lập. - Tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích và rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho sinh viên. - Tạo niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng và có thái độ nghiêm túc trong học tập, trong nhận thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia ngoại khóa đầy đủ; - Viết bài thu hoạch.
Chương 6 Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới; - Hiểu được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới - Liên hệ với thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 6 + Tài liệu [4]: tập 3
6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985)				<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được tên gọi, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của hệ thống chính trị qua các giai đoạn trong thời kỳ trước đổi mới; - Đánh giá sự thực hiện đường lối. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 6.1, chương 6 + Tài liệu [4]: Xây dựng Đảng qua các thời kỳ cách mạng (1930-2006) (tập 3)
6.1.1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)					
6.1.2. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975)					
6.1.3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975-1985)					

6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới; - Đánh giá sự thực hiện đường lối. - Liên hệ thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 6.2, chương 6 + Tài liệu [4]: Xây dựng Đảng qua các thời kỳ cách mạng (1930-2006) (tập 3)
6.2.1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị				
6.2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới				
6.3. Đánh giá sự thực hiện đường lối				
Chương 7 Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	3	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm được nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa; - Nắm được chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội; - Liên hệ thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 7 + Tài liệu [5] + Tài liệu [4]: tập 2
7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa			<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa thời kỳ trước đổi mới. - Hiểu được nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa thời kỳ đổi mới. - Liên hệ thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 7.1, chương 7 + Tài liệu [5]
7.1.1. Thời kỳ trước đổi mới				
7.1.2. Trong thời kỳ đổi mới				
7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội			<ul style="list-style-type: none"> - Biết được chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới; - Nắm được chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới. - Liên hệ thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 7.2, chương 7 + Tài liệu [4]: Đảng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam (tập 2)
7.2.1. Thời kỳ trước đổi mới				
7.2.2. Trong thời kỳ đổi mới				
Chương 8 Đường lối đối ngoại	3	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 8

				<ul style="list-style-type: none"> - Năm được đường lối đổi ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới - Liên hệ thực tế. 	+ Tài liệu [4]: tập 2, tập 3
8.1. Đường lối đổi ngoại từ năm 1975 đến năm 1986				<ul style="list-style-type: none"> - Biết về hoàn cảnh lịch sử, nội dung đường lối đổi ngoại thời kỳ trước đổi mới; - Đánh giá sự thực hiện đường lối. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: mục 8.1, chương 8 + Tài liệu [4]: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đổi ngoại (1945-1985) (tập 2)
8.1.1. Hoàn cảnh lịch sử					
8.1.2. Nội dung đường lối đổi ngoại của Đảng					
8.1.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân					
8.2. Đường lối đổi ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới				<ul style="list-style-type: none"> - Biết về hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối; - Năm được đường lối đổi ngoại, hội nhập quốc tế; - Đánh giá sự thực hiện đường lối. - Liên hệ thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: mục 8.2, chương 8 + Tài liệu [4]: Đảng lãnh đạo đổi mới hoạt động đổi ngoại (1986-2006) (tập 3)
8.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối					
8.2.2. Nội dung đường lối đổi ngoại, hội nhập quốc tế					
8.2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân					
Tổng	21	12	12		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Bài tập lớn.

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận.

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

7. Thông tin về giảng viên

7.1. Giảng viên: Lê Kinh Nam

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0986215145, Email: lekinhnam@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Triết học

7.2. Giảng viên: Huỳnh Mộng Nghi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0888659288, Email: huynhnghi0907@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

7.3. Giảng viên: Võ Minh Hùng

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0962292519, Email: hungvm@bvu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lê nin

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018



HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TS. Võ Minh Hùng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Huỳnh Mộng Nghi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Pháp luật đại cương**
- Mã học phần: 0101060023
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: không có
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không có

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- + Hiểu được các phạm trù khái niệm, những điểm đặc trưng, các thuật ngữ pháp lý cơ bản liên quan đến nhà nước và pháp luật.
- + Nắm được những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; về pháp luật quốc tế và việc đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.
- + Trình bày được những nội dung cơ bản trong các phần học, hiểu rõ các thuật ngữ pháp lý và biết liên hệ thực tiễn để làm sáng tỏ lý luận.

- Kỹ năng:

- + Biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống pháp lý do Giảng viên cung cấp hoặc lấy từ đời sống thực tế. Biết vận dụng kiến thức pháp luật trong việc xử lý các vấn đề có liên quan phát sinh trong quá trình làm việc hoặc trong cộng đồng dân cư.
- + Có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội (thực hiện và tuyên truyền thực hiện nội quy, quy chế, các quy định khác của Nhà trường và đối với công dân.. và cách xử sự trong các mối quan hệ).

- Thái độ:

- + Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế học tập, thi cử tại Nhà trường.
- + Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động tại nơi làm việc sau này.
- + Có ý thức tự giác chấp hành pháp luật của Nhà nước, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật.
- + Biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động và trong cuộc sống hàng ngày.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Chương trình môn học Pháp luật đại cương do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành Luật bao gồm những kiến thức cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; về các lĩnh vực pháp luật cụ thể như: pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, pháp luật đất đai và môi trường, pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận		
Chương 1. Những khái niệm chung về nhà nước	6			
1.1. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được những đặc trưng của nhà nước để thấy sự khác biệt giữa nhà nước và các tổ chức khác trong xã hội - Hiểu rõ khái niệm nhà nước là tổ chức như thế nào. 	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung I.Chương I
1.1.1.Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước				
1.1.2. Khái niệm nhà nước				
1.2. Chức năng nhà nước			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được chức năng của nhà nước và hiểu rõ tầm quan trọng của nhà nước đối với đời sống xã hội. 	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung II.Chương I
1.2.1. Khái niệm chức năng nhà nước				
1.2.2. Phân loại chức năng nhà nước				
1.3. Hình thức và bộ máy nhà nước			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cách thức tổ chức quyền lực và các phương pháp và cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước ở các nhà nước khác nhau trên thế giới và ở Việt Nam. 	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung III.Chương I
1.3.1. Hình thức nhà nước				
1.3.2 Bộ máy nhà nước				
1.4. Bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động 	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội

			của bộ máy nhà nước Việt Nam - Hiểu rõ vai trò, vị trí, chức năng và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam	dung IV.Chương I
1.4.1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCNVN				
1.4.2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCNVN				
Chương 2. Những khái niệm chung về pháp luật	9			
2.1. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật			-Hiểu rõ khái niệm pháp luật là gì, có những thuộc tính đặc trưng khác biệt với những quy tắc xử sự khác trong xã hội - Thấy được phương thức tồn tại của pháp luật	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung I.Chương II
2.1.1. Khái niệm				
2.1.2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật				
2.1.3 Hình thức pháp luật				
2.2. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật			-Hiểu khái niệm, đặc điểm, cơ cấu của quy phạm pháp luật (QPPL). -Hiểu được khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật, thấy được sự khác biệt giữa văn bản QPPL với các loại văn bản khác. - Biết được các loại văn bản QPPL ở nhà nước Việt Nam hiện nay. - Biết cách xác định hiệu lực của văn bản QPPL	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung II.Chương II
2.2.1. Quy phạm pháp luật				
2.2.2. Văn bản quy phạm pháp luật				
2.3. Quan hệ pháp luật			-Hiểu được khái niệm, đặc điểm của các quan hệ pháp luật, phân loại quan hệ pháp luật -Xác định được cá nhân, tổ chức nào đủ điều kiện để trở thành chủ thể trong quan hệ pháp luật -Xác định được sự kiện làm phát sinh, thay đổi,	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung III.Chương II

			chấm dứt quan hệ pháp luật được gọi là sự kiện pháp lý.	
2.3.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật				
2.3.2. Phân loại quan hệ pháp luật				
2.3.3. Chủ thể quan hệ pháp luật				
2.3.4. Sự kiện pháp lý				
2.4. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được hành vi nào là thực hiện pháp luật, ở hình thức cụ thể nào. - Xác định một hành vi thỏa mãn những dấu hiệu nào bị xem là vi phạm pháp luật. - Xác định được trách nhiệm pháp lý tương ứng đối với từng loại hành vi vi phạm pháp luật. Có thể phân biệt được các loại trách nhiệm pháp lý. 	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung IV.Chương II
2.4.1. Thực hiện pháp luật				
2.4.2. Vi phạm pháp luật				
2.4.3. Trách nhiệm pháp lý				
Chương 3. Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự	3			
3.1. Pháp luật dân sự			<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu rõ các quy định chung của pháp luật dân sự như: các nguyên tắc cơ bản, chủ thể, tài sản, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu. -Hiểu rõ về các quyền của chủ sở hữu đối với tài sản, nghĩa vụ dân sự, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thừa kế di sản. 	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung A phần I&II. Chương III
3.1.1. Những quy định chung của pháp luật dân sự				
3.1.2. Những chế định cụ thể của pháp luật dân sự				
3.2. Pháp luật tố tụng dân sự			<ul style="list-style-type: none"> -Nắm được các nguyên tắc cơ bản, chủ thể tham gia tố tụng, thẩm quyền giải quyết tranh chấp dân sự của Tòa án nhân dân, thẩm quyền giải quyết 	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung B phần I&II. Chương III

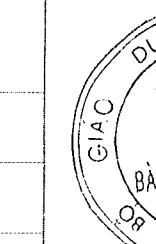
			các yêu cầu dân sự của Tòa án nhân dân -Hiểu rõ các thủ tục tố tụng: sơ thẩm, phúc thẩm, thủ tục tố tụng đặc biệt. Qua đó, thấy được vai trò của pháp luật tố tụng dân sự trong mối quan hệ với pháp luật dân sự.	
3.2.1. Những quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự				
3.2.2. Các thủ tục tố tụng				
Chương 4: Pháp luật lao động	3			
4.1. Những vấn đề chung			-Nắm được các vấn đề được quy định trong pháp luật lao động và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung phần I. Chương IV
4.1.1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động				
4.1.2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam				
4.2. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động			-Nắm được những quy định cơ bản của pháp luật lao động hiện hành về những vấn đề cơ bản liên quan đến: học nghề, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề; các loại hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; tiền lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; kỷ luật trong lao động và trách nhiệm vật chất phát sinh khi người lao động làm hư hỏng dụng cụ thiết bị lao động; quy định về bảo hiểm xã hội có những loại nào, mức đóng bao nhiêu; thế nào là tranh chấp lao động và phương hướng giải quyết khi có tranh chấp lao động phát sinh.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung phần II. Chương IV
4.2.1. Học nghề, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề				
4.2.2. Hợp đồng lao động				
4.2.3.Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể và				

thỏa ước lao động tập thể				
4.2.4. Tiền lương, tiền thưởng				
4.2.5. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi				
4.2.6. Ký luật lao động, trách nhiệm vật chất				
4.2.7. Bảo hiểm xã hội				
4.2.8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động				
Chương 5. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	3			
5.1. Luật hình sự				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung A phần I&II. Chương V
5.1.1. Khái niệm chung			<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu rõ khái niệm tội phạm, xác định được cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt -Biết được một số tội phạm quan trọng, phổ biến trong bộ luật hình sự: tội giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản... 	
5.1.2. Một số tội phạm trong Bộ luật hình sự				
5.2. Luật tố tụng hình sự			<ul style="list-style-type: none"> -Nắm được khái niệm, nhiệm vụ của luật tố tụng hình sự -Nắm rõ quy trình giải quyết một vụ án hình sự 	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung B phần I,II&III. Chương V
5.2.1. Khái niệm luật tố tụng hình sự				
5.2.2. Nhiệm vụ của luật tố tụng hình sự				
5.2.3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự				
Chương 6. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	3			
6.1. Luật hành chính Việt Nam			<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu rõ khái niệm, nguồn của luật hành chính -Nắm được những nội dung cơ bản của luật hành chính Việt Nam: cơ quan hành chính nhà nước; công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; cưỡng chế hành chính 	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung A phần I&II. Chương VI
6.1.1. Các vấn đề chung của Luật hành chính				

6.1.2. Nội dung cơ bản của Luật hành chính				
6.2. Pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam			<ul style="list-style-type: none"> -Năm được các vấn đề chung về tố tụng hành chính như: khái niệm, thẩm quyền xét xử hành chính; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng minh, chứng cứ. - Năm được trình tự, thủ tục giải quyết một vụ án hành chính: khởi kiện, thụ lý, chuẩn bị xét xử... 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung B phần I&II, Chương VI
6.2.1. Các vấn đề chung về luật tố tụng hành chính				
6.2.2. Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính				
Chương 7. Pháp luật kinh doanh	0			
7.1. Pháp luật doanh nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> -Năm được khái quát pháp luật doanh nghiệp -Năm được khái niệm doanh nghiệp và đặc điểm pháp lý của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay -Hiểu rõ các quy định pháp luật liên quan đến việc thành lập, tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chấm dứt hoạt động doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung A phần I&II, III. Chương VII
7.1.1. Khái quát về pháp luật doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp				
7.1.2. Những vấn đề pháp lý cơ bản về các loại hình doanh nghiệp				
7.1.3. Thành lập doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, chấm dứt doanh nghiệp				
7.2. Pháp luật thương mại			<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu rõ một số khái niệm quan trọng như: thương nhân, hoạt động thương mại -Năm được các hoạt động thương mại chủ yếu -Hiểu các chế tài thương mại và biết cách vận dụng các chế tài đó trong hoạt động thương mại. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung B phần I&II, III. Chương VII

7.2.1. Các vấn đề chung				
7.2.2. Các hoạt động thương mại chủ yếu				
7.2.3. Chế tài trong thương mại				
7.3. Pháp luật cạnh tranh			<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu rõ vai trò của pháp luật cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh. -Nắm được các hành vi nào là hành vi cạnh tranh không lành mạnh và việc kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung C phần I&II, III, Chương VII
7.3.1. Các vấn đề chung				
7.3.2. Chống cạnh tranh không lành mạnh				
7.3.3. Kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh				
7.4. Pháp luật ngân sách nhà nước			<ul style="list-style-type: none"> -Nắm được khái niệm, nguyên tắc của ngân sách nhà nước - Hiểu rõ sự phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách, thu, chi ngân sách nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung D phần I&II, Chương VII
7.4.1. Khái quát về pháp luật ngân sách nhà nước				
7.4.2. Nội dung cơ bản của pháp luật ngân sách nhà nước				
7.5. Pháp luật thuế			<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu rõ khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc của pháp luật thuế và các sắc thuế hiện hành -Nắm được các chủ thể tham gia quan hệ thu nộp thuế; đối tượng chịu thuế; miễn, giảm thuế; kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, quyết toán thuế -Nắm được các hành vi vi phạm pháp luật thuế và chế tài áp dụng 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung E phần I&II, Chương VII
7.5.1. Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật thuế				
7.5.2. Nội dung cơ bản của pháp luật thuế				
7.6. Pháp luật ngân hàng			<ul style="list-style-type: none"> -Nắm được khái niệm hoạt động ngân hàng -Địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức và hoạt động của ngân hàng nhà nước Việt Nam -Nắm được địa vị pháp 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung G phần I&II, III, IV Chương VII

			<p>lý, cơ cấu tổ chức, cấp phép thành lập các tổ chức tín dụng</p> <p>-Hiểu được hoạt động huy động vốn, cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.</p>	
7.6.1. Khái quát về hoạt động ngân hàng và pháp luật ngân hàng				
7.6.2. Các nội dung cơ bản của pháp luật ngân hàng				
7.6.3. Địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng				
Chương 8. Pháp luật đất đai, môi trường	0			
8.1. Pháp luật đất đai			<p>-Nắm được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật đất đai</p> <p>- Nắm được nội dung cơ bản của pháp luật đất đai như: quản lý nhà nước về đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung A phần I&II, III. Chương VIII</p>
8.1.1. Tổng quan về luật đất đai				
8.1.2. Những nội dung cơ bản của luật đất đai				
8.1.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng đất				
8.2. Pháp luật môi trường			<p>-Hiểu rõ khái niệm, nguyên tắc của Luật môi trường.</p> <p>-Nắm được một số nội dung cơ bản của Luật môi trường như: pháp luật về đánh giá môi trường, quản lý chất thải, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường.</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung B phần I&II. Chương VIII</p>
8.2.1. Tổng quan Luật môi trường				
8.2.2. Những nội dung cơ bản của Luật môi trường				
Chương 9. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	3			<i>Đây là chương được bổ sung vào theo tập huấn của Bộ giáo dục và đào tạo. Nội dung</i>



				<i>chưa có trong giáo trình Pháp luật đại cương.</i>
9.1. Những vấn đề cơ bản về tham nhũng				<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu rõ khái niệm, đặc trưng của hành vi tham nhũng -Nắm được các văn bản điều chỉnh vấn đề tham nhũng ở Việt Nam -Nắm được các hành vi tham nhũng hiện nay và thấy tác hại của tham nhũng đối với quản lý nhà nước, chính trị và kinh tế.
9.1.1. Khái niệm tham nhũng, pháp luật phòng, chống tham nhũng				
9.1.2. Những đặc trưng cơ bản của tham nhũng				
9.1.3. Các hành vi tham nhũng				
9.1.4. Tác hại của tham nhũng				
9.2. Công tác phòng, chống tham nhũng				<ul style="list-style-type: none"> -Thấy được tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng -Nắm được các giải pháp, cách thức xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng -Thấy được trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống tham nhũng.
9.2.1 Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng				
9.2.2. Các giải pháp phòng, chống tham nhũng				
9.2.3. Xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng				
9.2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống tham nhũng				
TỔNG	30			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

Căn cứ đánh giá:

- Tham gia lớp học
- Mức độ tích cực tương tác với Giảng viên trong giờ học

- Tham gia Bài tập nhóm

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần.

Căn cứ đánh giá:

- Bài thi giữa kỳ được tổ chức trong quá trình học.

- Hình thức thi: Tự luận. Thời gian: 60 phút

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần.

- Bài thi kết thúc học phần do Trung tâm tổ chức

- Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan. Thời gian: 60 phút

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

6.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Hợp Toàn (2011), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân.

6.3. Các website

3. Cổng thông tin Chính phủ nước CHXHCNVN (để tìm các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bài học): vanban.chinhphu.vn

4. Tạp chí Khoa học pháp lý: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

7. Thông tin về giảng viên

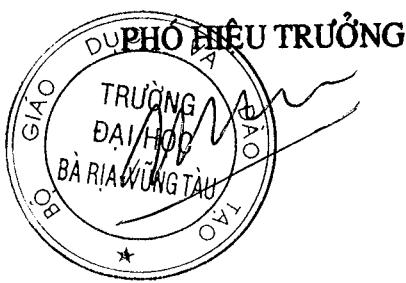
Giảng viên	Nguyễn Thị Diễm Hướng
Ngày sinh	15/6/1981
Học vị	Thạc sĩ luật
Hướng nghiên cứu chính	Luật Kinh tế
Điện thoại	0983 162 621
Email	diemhuong81.law@gmail.com
Địa chỉ liên hệ	Trung tâm Đào tạo Đại cương – Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Võ Minh Hùng

Nguyễn Thị Diễm Hướng



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần (tự chọn): Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)
- Mã học phần: 0101060024
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

Kiến thức:

Giúp sinh viên hiểu và tiếp thu tốt kiến thức cơ bản của lý thuyết môn Bóng chuyền (lịch sử phát triển, ý nghĩa tác dụng, phương pháp giảng dạy, nguyên lý kỹ thuật, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài...)

Các bài tập bổ trợ, các phương pháp tập luyện trong quá trình giảng dạy kỹ thuật Bóng chuyền: Các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn; Các bài tập bổ trợ thể lực chuyên môn; Các kiến thức liên quan bổ trợ cho môn học (sử dụng một số môn thể thao để tập bổ trợ, nắm vững đặc điểm sinh lý môn học).

Kỹ năng:

Rèn luyện kỹ năng làm mâu chính xác các động tác bổ trợ kỹ thuật; Các động tác làm quen với bóng.

Có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật môn học: Tư thế chuẩn bị và di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng, Phát bóng, đập bóng.

Vận dụng được các kiến thức và kỹ thuật của môn bóng chuyền vào trong thi đấu.

Thái độ nghề nghiệp:

Nhiệt tình và có trách nhiệm, có thái độ thân thiện với người học. Quan tâm tới sự tiến bộ của người học cả về kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và kiến thức.

Thực hiện đúng nội quy, quy chế giảng dạy. Tổ chức lớp thực hành đúng và đủ giờ theo quy định, công bằng kiểm tra đánh giá.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tự giác tích cực rèn luyện thân thể phát huy tính kiên trì, ý chí phấn đấu.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản của môn Bóng chuyền. Đây là môn học và được đưa vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục thể chất trường học để phát triển thể chất con người cũng như đưa vào thi đấu trong các giải thể thao.

Toàn bộ chương trình được cấu trúc gồm: 10 tiết lý thuyết (trên lớp), 20 tiết thực hành (Tại nhà thi đấu thể thao), được chia thành 2 phần cơ bản sau:

Phần I: Lý thuyết

Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng môn bóng chuyền.

Chương 2: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền.

Phần II: Thực hành

Chương 3: Phương pháp thực hiện các kỹ thuật cơ bản.

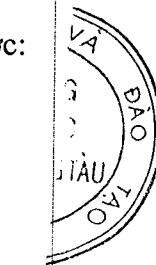
Chương 4: Phương pháp tổ chức thi đấu - Luật và phương pháp trọng tài

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực Hành				
Phần 1: Lý thuyết Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng môn bóng chuyền . 1.1 Sơ lược lịch sử phát triển bóng chuyền. 1.2. Sự phát triển bóng chuyền ở Việt Nam. 1.3. Đặc điểm và tác dụng bóng chuyền.	02		- Giúp sinh viên hiểu được khái quát về bóng chuyền. - Thấy được lợi ích khi tập bóng chuyền.			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
Chương 2: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật.	03		- Trang bị kiến thức	Sân bãi Lưới và	60 sinh viên/30	-Nghiên cứu trước:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực Hành				
2.1 Phương pháp giảng dạy kỹ thuật tư thế chuẩn bị.			cho sinh viên để hình dung và thực hiện được các kỹ thuật bóng chuyền.	Bóng	bóng	+ Tài liệu [1]
2.2 Phương pháp giảng dạy kỹ thuật di chuyển.						
2.3 Phương pháp giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng.						
2.4 Phương pháp giảng dạy kỹ thuật phát bóng.						
2.5 Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đập bóng.						
2.6 Phương pháp giảng dạy kỹ thuật chấn bóng.						
Phản 2: Thực hành Chương 3: Phương pháp thực hiện các kỹ thuật cơ bản.	20		- Trang bị kiến thức về các kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, để có thể vận dụng vào trong thi đấu.	Sân bãi Lưới và Bóng	60 sinh viên/30 bóng.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu[1]
3.1 Kỹ thuật tư thế chuẩn bị						
3.1.1 Tư thế chuẩn bị thấp						
3.1.2 Tư thế chuẩn bị trung bình.						
3.1.3 Tư thế chuẩn bị cao.						
3.2 Kỹ thuật di chuyển						
3.2.1 - Di (bước): Bước thường, bước lướt, bước nhảy, bước chéo, bước xoạc						
3.2.2 chạy						
3.2.3 nhảy						
3.3 Kỹ thuật chuyền bóng.						
3.3.1 Kỹ thuật chuyền bóng						



Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực Hành				
cao tay. 3.3.2 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đem bóng).						
3.4 Kỹ thuật phát bóng						
3.4.1 Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt.						
3.4.2 Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt.						
3.5 Kỹ thuật đập bóng						
3.5.1 Kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà ở vị trí số 2, và số 4						
3.5.2 Giới thiệu kỹ thuật đập bóng trung bình ở vị trí số 3						
3.6 Kỹ thuật chấn bóng						
3.6.1 Kỹ thuật chấn bóng cá nhân						
3.6.2 Kỹ thuật chấn bóng tập thể						
Chương 4: Phương pháp tổ chức thi đấu - Luật và phương pháp trọng tài,ktgk,kthp	05		- Trang bị kiến thức về luật, phương pháp tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.	Sân bãi Lưới và Bóng	60 sinh viên/30 bóng.	- Nghiên cứu trước: - Tài liệu[1]
4.1. Phổ biến luật hiện hành cho sinh viên biết .						
4.2. Công tác chuẩn bị và tổ chức thi đấu.						
4.3. Các hình thức tiến hành thi đấu bóng chuyền.						
4.4. Công tác của trọng tài.			- Áp dụng			



Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực Hành				
			được vào trong thi đấu.			
Tổng	10	20				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

Căn cứ Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường, Tổ GDTC tổ chức kiểm tra, đánh giá học phần theo tỷ trọng sau:

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành.

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Trần Hùng (2014), *Những nguyên tắc Bóng chuyền cơ bản*, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội..

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ VHTT và Du lịch tổng cục TDTT (2018), *Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển*, Nhà xuất bản TT và Du lịch.

7. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Phúc Hưng, SN 1983

Chức danh, học hàm, học vị: Cử Nhân

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email ranghung289@gmail.com. ĐT: 0989778898

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bơi lội

Giảng viên 2:

Họ và tên: Lê Văn Quốc, SN 1979

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email Levanquoc3979@gmail.com. ĐT: 0987030462

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bơi lội.

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thành Sơn, SN 1978

Chức danh, học hàm, học vị: Cử Nhân

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email: sonsport1978@gmail.com. ĐT: 0918009878

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng né

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Võ Minh Hùng

A handwritten signature in black ink.

ThS. Lê Văn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ)
- Mã học phần: 0101060025
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

Kiến thức:

Trang bị cho sinh viên kiến thức và hiểu biết nguồn gốc lịch sử, các nguyên lý kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu học tập rèn luyện, xây dựng bảo vệ tổ quốc.

Có kiến thức cơ bản về luật thi đấu môn bóng rổ, công tác tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài.

Kỹ năng:

Thực hiện đúng thuần thục các kỹ thuật di chuyển, cách cầm bóng, chuyền bóng, ném bóng vào rổ và chiến thuật của môn bóng rổ.

Đảm bảo được thể lực để thực hiện các bài tập giáo viên đưa ra, đáp ứng các yêu cầu chỉ tiêu rèn luyện theo quy định.

Vận dụng được các kiến thức và các kỹ thuật của môn bóng rổ để tham gia thi đấu

Thái độ nghề nghiệp:

Nhiệt tình và có trách nhiệm, có thái độ thân thiện với người học. Quan tâm tới sự tiến bộ của người học cả về kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và kiến thức.

Thực hiện đúng nội quy, quy chế giảng dạy. Tổ chức lớp thực hành đúng và đủ giờ theo quy định, công bằng kiểm tra đánh giá.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tự giác tích cực rèn luyện thân thể phát huy tính kiên trì, ý chí phấn đấu.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản của môn bóng rổ cho đối tượng là sinh viên. Là môn học thực hành nằm trong hệ thống giáo dục thể chất trường học nhằm phát triển thể chất con người.

Toàn bộ chương trình được cấu trúc gồm: 10 tiết lý thuyết (trên lớp), 20 tiết thực hành (Tại nhà thi đấu thể thao).

Được chia thành 2 phần cơ bản sau:

Phần I: Lý thuyết

Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng môn bóng rổ.

Chương 2: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng rổ.

Phần II: Thực hành

Chương 3: Phương pháp thực hiện các kỹ thuật cơ bản.

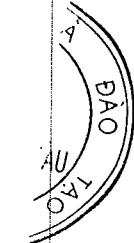
Chương 4: Phương pháp tổ chức thi đấu - Luật và phương pháp trọng tài

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực hành				
Phần 1: Lý thuyết Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng môn bóng rổ. 1.1 Sơ lược lịch sử phát triển bóng rổ. 1.2. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.3. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	02		- Giúp sinh viên hiểu được khái quát về bóng rổ. - Thấy được lợi ích khi tập bóng rổ.			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
Chương 2: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật. 2.1. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng rổ. 2.1.1. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật nhồi bóng. 2.1.2. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật di chuyển. 2.1.3. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật chuyền – bắt	03		- Trang bị kiến thức cho sinh viên hình dung, thực hiện được các kỹ thuật bóng rổ.	Sân bãi, Trụ rổ và Bóng	60 sinh viên/30 bóng.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực hành				
bóng.						
2.1.4. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng.						
2.1.5. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật ném rổ.						
Phản 2: Thực hành Chương 3: Phương pháp thực hiện các kỹ thuật cơ bản.		20	- Trang bị kiến thức về các kỹ thuật cơ bản của bóng rổ, để có thể vận dụng vào trong thi đấu.	Sân bãi, Trụ rổ và Bóng	60 sinh viên/30 bóng.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
3.1. Kỹ thuật nhồi bóng						
3.1.1 Kỹ thuật nhồi bóng bằng tay thuận.						
3.1.2. Kỹ thuật nhồi bóng bằng tay nghịch.						
3.2. Kỹ thuật di chuyển.						
3.2.1. Di.						
3.2.2. Chạy.						
3.2.3. Nhảy.						
3.2.4. Dừng.						
3.2.5. Quay người.						
3.3. Kỹ Thuật bắt bóng.						
3.3.1. Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay.						
3.3.2. Kỹ thuật bắt bóng bằng 1 tay.						
3.4. Kỹ thuật chuyền bóng						
3.4.1. Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực.						
3.4.2. Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trên cao.						
3.4.3. Kỹ thuật chuyền bóng						



Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực hành				
bằng 1 tay trên cao. 3.5. Kỹ thuật dẫn bóng. 3.5.1. Dẫn bóng cao tay. 3.5.2. Dẫn bóng thấp tay.						
3.6. Kỹ Thuật ném rổ. 3.6.1. Kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai. 3.6.2. Kỹ Thuật di chuyển 2 bước ném rổ bằng một tay trên vai. 3.6.3. Kỹ thuật di chuyển 2 bước ném rổ bằng 1 tay dưới thấp.						
Chương 4: Phương pháp tổ chức thi đấu - Luật và phương pháp trọng tài, kiểm tra gk, kết thúc môn học. 4.1. Phổ biến luật hiện hành cho sinh viên biết . 4.2. Công tác chuẩn bị và tổ chức thi đấu. 4.3. Các hình thức tiến hành thi đấu bóng rổ. 4.4. Công tác của trọng tài.	05		- Trang bị kiến thức về luật, phương pháp tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài. - Áp dụng được vào trong thi đấu.	Sân bãi Trụ rổ và Bóng	60 sinh viên/30 bóng.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]
Tổng	10	20				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

Căn cứ Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường, Tổ GDTC tổ chức kiểm tra, đánh giá học phần theo tỷ trọng sau:

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng (2007), *Giáo trình bóng rổ*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm.

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ VHTT và Du lịch Tổng cục TDTT, *Luật thi đấu bóng rổ* (2018), Nhà xuất bản Thể Thao và Du lịch.

7. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Phúc Hưng, SN 1983

Chức danh, học hàm, học vị: Cử Nhân

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email ranghung289@gmail.com. ĐT: 0987030462

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bơi lội

Giảng viên 2:

Họ và tên: Lê Văn Quốc, SN 1979

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email Levanquoc3979@gmail.com. ĐT: 0989778898

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bơi lội.

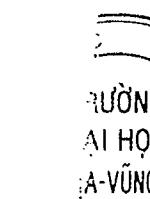
Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thành Sơn, SN 1978

Chức danh, học hàm, học vị: Cử Nhân

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BÌNH PHƯỚC



Email: sonsport1978@gmail.com. ĐT: 0918009878

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH



TS. Võ Minh Hùng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Lê Văn Quốc



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
- Mã học phần: 0101060028
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

Kiến thức:

Xác định được những kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá.

Giúp sinh viên hiểu và tiếp thu tốt kiến thức cơ bản của lý thuyết môn Bóng đá (lịch sử phát triển, ý nghĩa tác dụng, phương pháp giảng dạy, nguyên lý kỹ thuật, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài...)

Các bài tập bổ trợ, các phương pháp tập luyện trong quá trình giảng dạy kỹ thuật Bóng đá; Các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn; Các bài tập bổ trợ thể lực chuyên môn.

Các kiến thức liên quan bồi dưỡng cho môn học (sử dụng một số môn thể thao để tập bồi dưỡng, nắm vững đặc điểm sinh lý môn học).

Kỹ năng:

Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá, có kỹ năng vận dụng luật vào công tác trọng tài cấp cơ sở.

Rèn luyện kỹ năng làm mẫu chính xác các động tác bồi trợ kỹ thuật; Các động tác làm quen với bóng.

Có kỹ năng thực hành tốt và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật môn học.

Thái độ nghề nghiệp:

Có ý thức rèn luyện thể lực và kỹ thuật Bóng đá

Đức tính khiêm tốn, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ.

Nhiệt tình và có trách nhiệm, có thái độ thân thiện với người học. Quan tâm tới sự tiến bộ của người học cả về kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và kiến thức.

Thực hiện đúng nội quy, quy chế giảng dạy. Tổ chức lớp thực hành đúng và đủ giờ theo quy định, công bằng kiểm tra đánh giá.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tự giác tích cực rèn luyện thân thể phát huy tính kiên trì, ý chí phấn đấu.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Lịch sử phát triển Bóng đá Thế giới và Việt Nam, luật thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng đá, các nguyên lý kỹ thuật Bóng đá, chiến thuật Bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực hành				
Phần I: Lý thuyết	02		Giúp sinh viên hiểu được khái quát về bóng đá -Thấy được lợi ích khi tập bóng đá			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
Chương 1: Lịch sử phát triển Bóng đá. 1. Lịch sử phát triển Bóng đá Thế giới. 1.1. Nguồn gốc Bóng đá. 1.2. Sự phát triển của Bóng đá hiện đại. 2. Lịch sử phát triển Bóng đá Việt Nam 2.1. Bóng đá Việt Nam từ đầu TK XX đến 1945 2.2. Bóng đá Việt Nam từ năm 1945 đến nay 3. Đặc điểm và tác dụng của bóng đá						
Chương 2: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật:	04	20	Phân tích và thực hiện được			- Nghiên cứu

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực hành				
1. Kỹ thuật tông bóng 1.1: Kỹ thuật tông bóng bằng mu giữa bàn chân 1.2: Kỹ thuật tông bóng bằng lòng bàn chân 1.3: Kỹ thuật tông bóng bằng đùi			kỹ thuật tông bóng bằng mu giữa, bằng lòng, bằng đùi.			trước: + Tài liệu [1]
2. Kỹ thuật đá bóng 2.1: Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân. 2.2: Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân. 2.3: Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân.			Phân tích và thực hiện được kỹ thuật đá bóng bằng lòng, mu trong, mu giữa bàn chân.			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
3. Kỹ thuật dừng bóng 3.1. Kỹ thuật dừng bóng bằng lòng bàn chân. 3.2. Kỹ thuật dừng bóng bằng đùi. 3.3. Kỹ thuật dừng bóng bằng gan bàn chân.			Phân tích và thực hiện được kỹ thuật dừng bóng bằng lòng, đùi, gan bàn chân.			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
4. Kỹ thuật dẫn bóng 4.1. Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân. 4.2. Kỹ thuật dẫn bóng bằng má ngoài bàn chân. 4.3. Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân.			Phân tích và thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng, má ngoài, mu giữa bàn chân.			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
5. Kỹ thuật đánh đầu 5.1. Kỹ thuật đánh đầu tại chỗ bằng trán giữa.			Phân tích và thực hiện được kỹ thuật đánh			- Nghiên cứu trước:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị	Định mức vật tư	Nhiệm vụ cụ thể của SV
	Lý thuyết	Thực hành				
5.2. Kỹ thuật đánh đầu bật nhảy có đà bằng trán giữa.			đầu tại chỗ bằng trán giữa, đánh đầu bật nhảy có đà bằng trán giữa.			+ Tài liệu [1]
6. Kỹ thuật ném biên. 6.1. Kỹ thuật ném biên tại chỗ. 6.2. Kỹ thuật ném biên có đà.			Phân tích và thực hiện được kỹ thuật ném biên tại chỗ, ném biên có đà.			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]
Bài 8. Kiểm tra GK,KT	04					
Tổng	10	20				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

Căn cứ Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường, Tổ GDTC tổ chức kiểm tra, đánh giá học phần theo tỷ trọng sau:

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành.

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. Lý Vĩnh Trường, Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, Trần Đình Hiệp, Bùi Quốc Cường (2017), *Giáo trình bóng đá*, NXB ĐHQG-HCM.

7. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Phúc Hưng, SN 1983

Chức danh, học hàm, học vị: Cử Nhân

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email: ranghung289@gmail.com. ĐT: 0987030462

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bơi lội

Giảng viên 2:

Họ và tên: Lê Văn Quốc, SN 1979

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email: Levanquoc3979@gmail.com. ĐT: 0989778898

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném, bơi lội.

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thành Sơn, SN 1978

Chức danh, học hàm, học vị: Cử Nhân

Địa điểm làm việc: Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ liên hệ: 80 Trương Công Định – P3 – Tp.VT

Email: sonsport1978@gmail.com . ĐT: 0918009878

Các hướng nghiên cứu chính: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Vũ Văn Đông

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TS. Võ Minh Hùng

Giảng viên biên soạn

Lê Văn Quốc

ThS. Lê Văn Quốc